

bantindunglac@gmail.com

Số 7 & 8 – 11.2008

Chuyển đạt Tin Mừng qua Văn Hóa và Văn Học Nghệ Thuật

Nội dung :

Lời ngỏ của Lm. Trần Cao Tường

1. SINH HOẠT HỘI LUẬN THỰC TẾ THEO CHỦ ĐỀ “NGƯỜI CẦM BÚT CÔNG GIÁO TRONG SỨ MẠNG CHUYỂN ĐẠT TIN MỪNG” / Đỗ Hữu Nghiêm
2. NIỀM TIN VÀ VĂN HOÁ / Nguyễn Thảo Nam, SJ.
3. TRUYỀN ĐẠT NIỀM VUI ÒA VỖ TRONG LÒNG / Trần Cao Tường, Lm
4. NGHĨ TIẾP VỀ VIỆC CHUYỂN ĐẠT TIN MỪNG QUA VĂN HỌC NGHỆ THUẬT / Nguyễn Thị Kim Loan
5. CẢM NGHIỆM TRỰC GIÁC VỀ TRUYỀN BẢ TIN MỪNG QUA NGHỆ THUẬT / Đỗ Hữu Nghiêm
6. CHUYỂN ĐẠT TIN MỪNG QUA VĂN HỌC NGHỆ THUẬT: VÀI SUY NGHĨ SAU BUỔI HỘI THẢO TẠI BOSTON COLLEGE, THÁNG 10, 2008 / Trần Thu Miên
7. CHUYỂN ĐẠT TIN MỪNG QUA SÁNG TÁC VĂN HỌC NGHỆ THUẬT: VỊ NGHỆ THUẬT HAY VỊ NHÂN SINH / Trần Hữu Thuận
8. NHỮNG ĐẶC ĐIỂM HIỆN ĐẠI CẦN CÓ CỦA MỘT NỀN VĂN NGHỆ CÔNG GIÁO / Nguyễn Vy Khanh
9. MỘT VÀI CẢM NGHĨ VỀ CUỘC HỘI THẢO: “CHUYỂN ĐẠT TIN MỪNG QUA VĂN HÓA VÀ VĂN HỌC NGHỆ THUẬT.” TẠI BOSTON COLLEGE / Nguyễn Trọng
10. MỘT GỢI Ý VỀ Ý THỨC KÍTÔ / Nguyễn Thị Kim Loan
11. SỨ MẠNG NGƯỜI CẦM BÚT CÔNG GIÁO VIỆT NAM / Nguyễn Thanh Liêm, Lm.
12. GIỮA DÒNG (THƠ) / Nguyễn Thị Kim Loan
13. BÀI CA NGỢI KHEN MAGNIFICAT (SLIDESHOW 266) - TRUYỀN ĐẠT TIN MỪNG / Nt Goretti Võ Thị Sương

LỜI NGỎ

Sau Buổi Hội Thảo về “Chuyển Đạt Tin Mừng Qua Văn Hóa và Văn Học Nghệ Thuật” tại Boston College vào tháng 10 năm 2008, đã có nhiều bài viết trình bày và góp ý khá dồi dào, trong đó cũng có một số linh mục Dòng Tên người Việt và một linh mục Dòng Tên người Đại Hàn tham dự.

Trong bài viết “Nghĩ tiếp về Chuyển Đạt Tin Mừng Qua Văn Học Nghệ Thuật,” chị Nguyễn Thị Kim Loan đã đi thẳng vào vấn đề: Ai chuyển đạt, chuyển đạt cho ai, và chuyển đạt Tin Mừng gì: “Một cách thực tế hơn, tôi viết để chia sẻ với mọi người những chứng nghiệm trong đời sống của mình về những gì mà Chúa Giêsu giảng dạy là đúng và có thật, và điều đó đã đem lại sự thay đổi tốt đẹp trong cuộc sống của tôi hay người khác ra sao.”

Còn chuyện chuyển đạt cho ai, thì phần lớn các Trang Mạng thiên về tôn giáo như của Công giáo chẳng hạn, thường chỉ nhằm vào nội bộ, tức nhằm chuyển đạt cho những “con chiên bốn đạo” mà rất ít Trang Mạng mở rộng ra hơn để chia sẻ Tin Mừng cho mọi người vượt ra khỏi làn ranh tôn giáo. Lần đầu tiên tôi được nghe về từ “micro thánh” do một người quen ở Sài gòn. Anh ta nói là mình đã có bàn thánh, khăn thánh, chén thánh... thì cũng cần có micro thánh, nghĩa là lời “rao giảng” của mình không chỉ bị giới hạn ở cửa nhà thờ hay chỉ cho mấy trăm người nghe, mà cần phải được sức đẩy của Thần Khí Chúa đi được “khắp tứ phương thiên hạ” như lời Chúa bảo.

Đúng vậy, chuyển đạt Tin Mừng chính là có thể đáp ứng được những khắc khoải đau buồn, chia sẻ được những vui mừng và hy vọng của đồng bào mình, đi được vào mạch sống văn hóa đang sống. Một hiện tượng rất lạ là theo những nghiên cứu mới nhất, như của Hiệp hội Viện trợ Trung quốc (China Aid Association—CAA), một nhóm vận động hành lang đặt căn cứ tại Texas, con số người theo Ki-tô giáo quả thực đã lên đến 130 triệu vào đầu năm 2008. Nếu thế, điều này có nghĩa Trung quốc gồm nhiều Kitô hữu

hơn người Cộng sản (thành viên đảng là 74 triệu) và có thể có nhiều Kitô hữu giữ đạo tại Trung quốc hơn bất cứ quốc gia nào khác.

Cứ tưởng ở một nơi mà đảng cầm quyền chủ trương duy vật và đã dùng biết bao biện pháp ác độc để triệt hạ tôn giáo, vậy mà tôn giáo chẳng những không chết mà còn lớn mạnh hơn bao giờ hết, Kitô giáo trở thành hứng khởi cho kinh tế thị trường của đà tiến mới. Và trong bài viết “Trung Quốc Thế Kỳ 21” trên Mạng Lưới Dũng Lạc, Nguyễn Vy Khanh đã nhắc lại phản ứng của dân Trung Hoa ngày nay: “Trở lại với nghệ thuật, họ cho rằng nghệ thuật ảnh hưởng đạo Thiên-Chúa "thể nghiệm vĩnh hằng sâu sắc nhất". Âm nhạc thì thiêng liêng, khát vọng siêu việt, thoát tục, hướng lên, trong khi những âm nhạc khác dừng lại ở tình cảm thế tục bề mặt hai chiều. Một nghệ sĩ Trung-quốc đã phát biểu : "Tôi gọi âm nhạc Cơ đốc giáo là loại nhạc hoài cảm tôn giáo cao cấp, nó chỉ rõ sự ngắn ngủi của cuộc đời và sự tồn tại của vĩnh hằng, nó chỉ rõ mối quan hệ giữa người và thần, giữa tự nhiên và thần. Nghệ thuật mang tính Cơ đốc giáo thông qua có thể nhìn, có thể nghe, có thể quan sát được tất cả mọi hình thái, thể hiện một cách hoàn mỹ mối quan hệ giữa người và thần. Nghệ thuật Cơ đốc giáo cũng bao gồm tính bộc lộ, trạng thái và tính vạch trần, chỉ rõ chỗ ở của con người không ngừng bị hoang vu hóa hoặc lạnh lẽo hóa do sự "thiếu vắng" Thần; ngoài ra nó cũng là những tác phẩm của Cơ đốc giáo tràn đầy ánh sáng, ám áp lúc "có mặt" Thần và ôn tồn lên tiếng. (...) Con người ngoài trạng thái sinh hoạt vật chất ra, cuộc sống tinh thần chủ đạo suốt cả cuộc đời nó, cho dù là Thần "có mặt" hay "không có mặt"

Đàng sau những thành quả “về trong hân hoan tay ôm bó lúa thơm” là biết bao nhiêu bàn tay gieo trồng vất vả, chắc chắn có cả “gieo trong nước mắt” nữa. Nhìn như vậy thì những người cầm bút, cầm cọ, cầm máy chụp hay micro... thấy thực sự lên tinh thần. Quả là một ơn gọi và là một sứ mệnh. Những bài viết này mới chỉ là những gợi ý. Còn phải cần nhiều bàn tay đóng góp và mở lối. Và những buổi họp mặt như Đồng Xanh Thơ, Vườn Ô-liu, Sứ Điệp, Mạng Lưới Dũng Lạc là những bước dò dẫm tìm đường...

Mình sẽ có thể chuyển đạt gì cho một Việt Nam trong khung mạch văn hóa đang trong lúc chuyển mình?

Lm. Trần Cao Tường **VỀ MỤC LỤC**

Nhóm Chủ Trương Mạng Lưới Dũng Lạc

A. Liên Lạc: Lm. Trần Cao Tường, Nguyễn Long Thao, Trần Vinh.

• email: dunglac@gmail.com ;

B. Chủ Biên - Phụ Trách

1. Tủ Sách Dũng Lạc: Lm. Trần Cao Tường, Nguyễn Trí Dũng, Trần Tĩnh Nguyên, Nguyễn Trường Khoan, Lê Thị Kim Loan.

2. Văn Hóa - Biên Khảo: Trần Văn Cảnh, Lm. Nguyễn Thái Hợp, op., Đỗ Hữu Nghiêm, Lm. Cao Phương Kỹ, Trần Văn Toàn, Nguyễn Đăng Trúc.

3. Văn Học - Nghệ Thuật: Lm. Trăng Thập Tự, Cao Huy Hoàng, Trần Mộng Tú, Trần Thu Miên, Quyên Di, Lê Đình Bằng, Lê Ngọc Hồ.

4. Tâm Linh - Tôn Giáo: Lm. Nguyễn Tầm Thường, sj., Đỗ Tân Hưng

5. Phòng Ảnh Nghệ Thuật và Chiêm/Niệm/Thiền: Nguyễn Đức Cung, Cao Tường, Nguyễn Ngọc Danh.

6. Dũng Lạc Slide Show: Vũ Thái Hòa.

7. Bản Tin Dũng Lạc: Lm. Phạm Văn Tuệ, Trần Văn Cảnh. email : bantindunglac@gmail.com

8. Thời Điểm: Phạm Hoàng Nghị, Nguyễn Long Thao, Trần Vinh, Anthony Lê...

9. Điểm Sách: Trần Hữu Thuận

10. Webmaster: email : admindunglac@gmail.com

1. SINH HOẠT HỘI LUẬN THỰC TẾ THEO CHỦ ĐỀ **“NGƯỜI CẦM BÚT CÔNG GIÁO TRONG SỨ MẠNG CHUYÊN ĐẠT TIN MỪNG”**

Một cái nhìn tổng hợp qua lăng kính sử học Đỗ Hữu Nghiêm

I. Địa Điểm Hội Luận:

Tại Hội Trường Mc Elroy Conference Room, McQuinn Building thuộc Campus Boston College
Dòng Tên lúc sáng ngày 4/10/2008.7

II. Diễn Tiến Nội Dung Chương Trình Thảo Luận

1/. Buổi Sáng (9:30am đến 12:30 noon)

Theo Nghị Trình Dự Bị:

LM Nguyễn Thanh Liêm: Gợi ý và cầu nguyện qua thánh vịnh

Gặp gỡ Đức Kitô- TV 84, 9-14, Is 9, 1-6, Lc18:19 - Lắng nghe tiếng Chúa - Kinh Hòa Bình

LM Phạm Văn Tuệ + Quyên Di + Trần Văn Thánh: điều phối thảo luận theo trọng tâm chủ đề trong thời gian ấn định: thực trạng và mơ ước

LM Phạm Văn Tuệ: “*Sứ Mạng chuyển đạt sứ điệp Tin Mừng qua văn hóa và văn học học nghệ thuật*” thảo luận dưới sự điều hợp tổng quát của LM Phạm Văn Tuệ và GS Quyên Di, GS Trần Văn Thành

Linh mục Hàn quốc Oh Seil, SJ: “*Kinh nghiệm truyền giáo thực tế tại Nam Hàn, Bắc Hàn và cộng đồng Hàn quốc hải ngoại*”

2/ . Buổi Chiều (1:30pm đến 8:00pm)

Trà Lữ: “*Nhận định và hướng tới thể hiện cũ thể cho văn hoạc Công giáo*”

Trần Hữu Thuận: “*Chung quanh vấn đề Điểm sách và nhu cầu đọc giả ngày nay nhất là trong nước*”

Nguyễn Vy Khanh: “*Những đặc điểm của một nền văn nghệ Công giáo theo quan điểm một người nghiên cứu văn học ở hải ngoại*”

LM Nguyễn Ngọc Thảo SJ tức Thảo Nam: “*Phương thức chuyển đạt Tin Mừng thích hợp cho hoàn cảnh văn hóa Việt Nam ngày nay*”

Ngoài Chương Trình Dự Kiến:

Nguyễn Thị Kim Loan: “*Cảm nghiệm tâm linh: người thánh thiện theo luật lệ và người tốt lành theo tự nhiên*”

Ngọc Huệ: “*Sẵn sàng dùng tiếng ca và nghệ thuật để phụng sự Chúa*”

Charles Phạm: “*Kinh nghiệm đạo diễn trong phụng sự Thiên Chúa và phục vụ con người*”

Nguyễn Trọng: “*Kinh nghiệm đời viết báo phục vụ truyền giáo*”

Lm B.S. Đình Trung Hòa SJ: “*Cảm nghiệm hành trình tâm linh*”

Linh mục Trần Cao Tường: Góp ý tổng quát với các lão giả ngoài tuổi “thất thập cổ lai hy”
Nguyễn Trọng, Đỗ Hữu Nghiêm

3/. Buổi Chiều tối (8:00pm đến 10:pm)

Đêm Văn Nghệ Tâm Linh: với họa sĩ Nguyễn Trọng Khôi và nhóm nghệ sĩ Ngọc Huệ, Nhất Chi Vũ, Charles Phạm, Nguyễn Long, Belinda Vương, Nguyễn Vy Hạ, Peter Ho, Nguyễn Ngọc Phong, Lê Hoàng và chuyên gia kỹ thuật Vũ Mạnh Nhâm

4/, Thánh Lễ Kết Thúc: Sai Đi

III. Những Tiếp Thu Cụ Thể:

1. Chia sẻ kinh nghiệm thực tế

Đối với tôi kinh nghiệm quý báu nhất là chia sẻ cụ thể tình người, hiểu biết và yêu mến con người cũ thể hữu hình. Ai cũng đã có cơ hội biết nhau qua lời văn, câu ca, tiếng hát, ngón đàn, tranh vẽ, hình chụp, ... Bây giờ biết và cảm nghiệm con người hữu hình bằng xương thịt và giọng nói giọng hát

2. Bài học tri thức thực tiễn

Trình bày cụ thể của mỗi người cho thấy hoạt động văn hóa thực tế của mỗi người nhưng vẫn chưa có một nhận thức tổng hợp toàn thể về văn hóa mà ta theo đuổi cho xã hội Việt Nam hiện nay.

3. Nội dung văn hóa cần truyền đạt

Ai cũng biết là phải dùng văn hoá để truyền đạt Tin Mừng, nhưng chưa định hình truyền cái gì, cho ai, bằng kỹ thuật văn hóa nào. Việc truyền thụ cho thế hệ kế thừa là điều cần thiết, nên cần có những sinh hoạt kiểu trại sáng tác và học hỏi kinh nghiệm, kỹ thuật nội dung sáng tác.

4. Từ nhận thức đến nảy sinh những quyết tâm mới

Việc thảo luận sôi nổi khiến tham dự viên ý thức hơn về các vấn đề liên hệ:

Liên đoàn Công giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ thấy cần yểm trợ tài chính và nhân sự cho việc phát triển và sinh hoạt văn hóa nhiều hơn, qui tụ đào tạo chuẩn bị nâng đỡ các thế hệ kế thừa.

Nhưng cần nhận thức văn hóa là gì một cách cụ thể hơn nữa

5. Kinh nghiệm tổ chức

Rút tĩa kinh nghiệm về kỹ thuật tổ chức một cuộc gặp mặt văn hóa truyền giáo:

* Người khởi xướng chủ chốt

* Xác định mục đích chủ yếu

* Lập danh sách những người nòng cốt theo chủ đề

* Mời hội họp những thành phần cốt cán,

* Thảo luận các vấn đề nảy sinh cần thiết cho quá trình diễn tiến công việc

* Phân công và tìm các cộng tác viên chuyên trách trong từng Ban chuyên môn

* Họp kiểm điểm công việc lần cuối để xác định trách nhiệm cụ thể trước khi thi hành theo thời biểu

* Kiểm điểm công việc thi hành và uyển chuyển linh động thực hiện qua rút ưu khuyết điểm trong khi thi hành

Một Vài Phát Hiện Thực Tế

Một giáo sư công tác xã hội chứa cả một trời thu lá đỏ

Một con người là giáo sư phụ trách ngành khoa học xã hội bên ngoài tưởng chừng như có óc rất thực tế, lại chứa chất một con tim nhạy bén, rực lửa, giàu rung cảm, đậm tình người qua tác phong nhanh nhẹn và tháo vát, những gờĩi cảm tình cảm và nhận định trong “Năm Chuyện Kể”. Người đó mơ màng như cái tên màu vàng chớm ngả sang đỏ của mùa Trần Thu Miên:

‘Con Tim Tận Hiến

Giã Từ Giọng Hát Em (tặng Lm Vũ Chí Hỷ)

Lễ Cầu Hồn Cho Kẻ Thất Tình (tặng Lm Phạm Văn Ái)

Sống Cho Tình Yêu Trần Nhật Thực

Mời Hương Thánh Giá (tặng LM Phạm Minh Ước)’

Một nhà báo già có tâm hồn trẻ thơ nhất

Trong toàn thể cuộc hội thảo, người cao niên nhất là cụ Nguyễn Trọng, nhưng hăng hái nhất và có tâm hồn, tác phong và ý nghĩ trẻ trung nhất, nở lóip đóp như cốm làng Vòng

Một tảo quan nữ tận tụy nhất

Có thực mới vực được đạo. Con người có cái tên Uyên Sa lại có bàn tay và cảm quan thực tế hơn hết là cho những dạ dày đang ngắc ngoải đói ăn được bổ sức thêm mà suy tư, ca hát và thảo luận

“Hãy gieo trong lệ sầu, gặt trong hân hoan, tay ôm bó lúa vừa ca vừa hát.vì un saint triste, c'est un triste saint! Ite missa est! Amen Alleluia”

Oakland, CA, ngày 7-8/10/2008.3-4

Đỗ Hữu Nghiêm
Về Mục Lục

2. NIỀM TIN VÀ VĂN HOÁ

Đây là bài khai triển chủ đề của Ngày Hội Thảo “Chuyển Đạt Tin Mừng qua Văn Hoá và Văn Học Nghệ Thuật” do Mạng Lưới Dũng Lạc và Tập San Sứ Điệp tổ chức tại Boston College ngày 4 tháng 10 năm 2008, với sự hỗ trợ của Ban Văn Hóa Liên Đoàn Công giáo VN tại Hoa Kỳ.

Mời đọc những bài khác liên quan tới buổi hội thảo ▶

Nguyễn Thảo Nam, SJ

Có ai ngờ sự ra đời của chiếc la bàn bằng bàn tay đã đóng góp thay đổi cục diện thế giới vào cuối thế kỷ thứ 15. Nhờ chiếc la bàn mà các nước Châu Âu dễ dàng hơn để khám phá thế giới bằng đường biển. Nó cũng đóng góp lớn lao vào công việc truyền giáo của Giáo hội kể từ đó. Ôn lại một chút lịch sử như thế để thấy rằng những cái bé nhỏ, tầm thường có khi lại đóng góp làm nên chuyện đại sự. Người cầm bút hôm nay đôi khi cũng thấy mình nhỏ nhoi giữa một thế giới quá lớn lao, và đôi khi chán nản. Thế nhưng lịch sử cho thấy những người cầm bút, những nghệ sĩ, những triết gia là những người luôn tạo nên những sinh khí mới cho cuộc sống .

Trong ngành nghiên cứu về văn hoá và niềm tin, người ta thường đặt câu hỏi “con người hình thành văn hoá hay văn hoá chi phối con người ?” Có người cho rằng, sinh ra là đã hấp thụ một nền văn hoá định sẵn, như cá nằm trong nước. Những ảnh hưởng của gia đình, giáo dục, tôn giáo, xã hội, bạn bè, v.v...đã in hằn lên con người của mình ngay từ bé. Nó giống như loài cá sinh ra dưới nước, trong hay đục, thì cũng bơi lội trong dòng sông định mệnh . Nghe thật bi quan !

Con người cũng có những hoàn cảnh như loài cá, bởi khi sinh ra ta không được lựa chọn. Nhưng con người không phải là cá, nên mình biết gạn đục khơi trong. Về một khía cạnh nào đó, mình bị mắc kẹt trong thế giới mà mình được sinh ra và lớn lên . Nhưng ở một khía cạnh khác, mình cũng có khả năng để thay đổi những yếu tố gọi là “văn hoá” nhưng lại ngăn cản sự phát triển về nhân phẩm và tình người. Văn hoá cũng như ngôn ngữ, nó vừa chi phối cách suy tư của một nhóm người nói ngôn ngữ đó, nhưng họ cũng có thể sáng tạo nên những ngôn từ mới .

Cách nhìn tích cực này giúp chúng ta tránh được nguy cơ quá lãng mạn về tính văn hoá (cultural romanticism), cho rằng cái gì trong văn hoá của người bản xứ cũng đẹp và có giá trị. Thật ra, văn hoá luôn thay đổi, và cần được biến đổi để giá trị nhân bản và tình người được đạt đến sung mãn. Chính vì thế mà mình cần lo báo giá trị của Tin Mừng, bởi vì đó là men yêu thương, là muối tình người, là ánh sáng hoà giải và thứ tha khi mà nền văn hoá chúng ta đang sống không có khả năng đáp trả được những khát khao hoàn thiện của cuộc sống. Thí dụ, có người thích chủ trương đọc Kinh thánh qua lăng kính của chính trị và xã hội. Tôi thì thích đọc chính trị và xã hội qua lăng kính của Tin Mừng, bởi vì nơi đó mình mới có thể tìm đến hoà giải, thứ tha, cảm thông và yêu thương.

Chuyển Tải Sứ Điệp

Trong hoàn cảnh xã hội hiện nay, muốn Tin Mừng được thấm vào lòng người thì có lẽ người loan báo Tin Mừng cần phải trở nên bình dị. Thời truyền giáo bằng sức mạnh của cơ cấu, có sự hỗ trợ của chính trị như những thế kỷ trước đây nay không còn hiệu quả, có khi đang bị lên án. Truyền giáo theo kiểu "mass conversion," gia nhập Kitô Giáo cả làng cả huyện có lẽ sẽ không xảy ra như trước đây. Ngay cả Dòng Tên, khi muốn Kitô hoá cả nước Nhật vào cuối thế kỷ thứ 16 cũng đã thất bại, mặc dù Tây Ban Nha đã làm được điều này tại Phi Luật Tân trong một nền văn hoá và hoàn cảnh xã hội khác. Những thất bại ở Nhật đã là bài học lớn lao cho anh em Dòng Tên. Những cuộc bách hại đẫm máu tại Nhật đã là một trong những động cơ để Dòng Tên thay đổi cách truyền giáo tại Trung Hoa và Việt Nam. Và vấn đề truyền giáo tại Trung Hoa và Việt Nam được thay đổi.

Nếu như Dòng Tên đi vào Nhật ban đầu với những hăng say nhưng vụng về trong lãnh vực văn hoá, ngôn ngữ, tôn giáo, và ngay cả chính trị, thì Dòng Tên đi vào Trung Hoa và Việt Nam với nhiều thận trọng và khiêm tốn hơn. Lịch sử trong nhiều thập niên chú trọng đến những khuôn mặt sáng giá như Mateo Ricci, Alexander de Rhodes, hay Christoforo Borri, v.v...những người thành thạo ngôn ngữ, văn hoá, và triết lý của người bản xứ. Và chính trong tinh thần hội nhập ấy, mà họ thu lượm được những hoa trái khi loan báo Tin Mừng.

Cũng cần nhắc thêm một điểm quan trọng, là vấn đề truyền giáo tại Trung Hoa và Việt Nam không phải là sáng kiến của những gương mặt sáng giá nói trên mà thôi, nhưng chính Cha Alessandro Vagliano, vị phụ tá tổng quyền cho Cha Bê trên cả Dòng Tên thời bấy giờ, mới là người điều khiển hay bàn cờ này. Chính Alessandro Vagliano là người tuyển lựa những anh em xuất chúng về ngôn ngữ, khoa học, và có tinh thần hội nhập để đến Trung Hoa và Việt Nam. Vagliano đã rút tĩa kinh nghiệm từ những thất bại của Dòng Tên tại Nhật, nên ngài đã *không* tuyển lựa ngay cả những anh em trong dòng đang truyền giáo tại Phi Luật Tân cũng như tại các nước thuộc địa của Tây Ban Nha, vì ngại rằng những anh em này không hiểu văn hoá Trung Hoa và Việt Nam.

Ôn lại một chút lịch sử như thế để hiểu rằng truyền giáo hôm nay cũng cần tế nhị, nhạy bén, bình dị và khiêm tốn. Nếu hội nhập văn hoá (inculturation) hôm nay là sống tinh thần của Mầu Nhiệm Nhập Thể (Incarnation), thì việc tiếp xúc với con người thời đại cũng cần được diễn ra trong tinh thần của Đức Kitô nhập thể: bình dị, khiêm tốn, và nhạy bén với những thao thức của con người.

Âm Thầm Loan Báo

Bên cạnh những đóng góp lớn lao của các nhà truyền giáo (thường là các Linh mục và nam tu sĩ), có một nhóm người đã đóng góp lớn lao cho việc loan báo Tin Mừng, âm thầm mà hiệu quả trong suốt lịch sử Kitô Giáo đó là phụ nữ. Họ là những người mẹ đào tạo đức tin cho con mình trở thành các nhà truyền giáo. Họ đạo tạo và nuôi dưỡng đức tin cho đứa trẻ khi mới biết cất tiếng ê a. Những lời kinh từ thửa ấu thơ ấy đã đi vào lòng và in sâu trong lòng đứa trẻ. Rồi niềm tin được hình thành và lớn lên từ tình mẫu tử ấy. Các nhà truyền giáo khi đến Việt Nam, ngoài việc thành lập hội thầy giảng, các vị đã thành lập rất nhiều đoàn thể, mà trong đó các hội đoàn của phụ nữ đóng vai trò quan trọng.

Rồi những phụ nữ sống đời dâng hiến đã đóng góp thật lớn lao cho việc loan báo tin mừng. Từ khi đời sống dòng tu không còn bị ràng buộc bởi luật lệ khắt khe, giam hãm trong nhà kín (cloister life) của thời trung cổ, các nữ tu đã có dịp tiếp cận với người nghèo, giáo dục, bệnh viện, trại di dân, viện mồ côi, từ thiện, v.v...Chính qua những hoạt động tông đồ này mà Tin Mừng được lan toả. Tiếc thay, những đóng góp lớn lao ấy ít khi được nhắc đến. Nhìn vào các giáo xứ hiện nay cũng như tại các đại hội giáo lý, số lượng các chị tham gia dạy giáo lý thường đông hơn các anh. Thực tế này mời gọi chúng ta cần suy tư và nâng đỡ những tông đồ nhiệt thành trong giới phụ nữ, bởi vì đây là nguồn tông đồ quý giá mà Chúa đã mời gọi họ lên đường rao giảng Tin Mừng.

Muốn Loan Báo Hiệu Quả

Một trong những nhà ngôn ngữ học sáng giá của thế kỷ 20 là Cha Walter Ong, SJ (Dòng Tên). Ngài cho rằng, sách vở không thể thay thế tiếng nói trong việc đào tạo đức tin. “Oral tradition” hay tiếp xúc qua tiếng nói vẫn là điều quan trọng nhất trong việc loan báo Tin Mừng. Nghiên cứu này cho ta thấy giá trị của Mầu Nhiệm Nhập Thể, một Thiên Chúa bằng xương bằng thịt, bằng lời rao giảng ở giữa nhân loại. Và lời rao giảng qua tiếng nói, tiếp xúc cá nhân của Đức Kitô đã lôi cuốn bao nhiêu thế hệ. Rồi khi bố mẹ truyền đạt niềm tin cho con cái cũng qua phương pháp “oral tradition” này. Các thầy cô giảng dạy có hiệu quả cũng chính là sự tiếp xúc qua tiếng nói và sự hiện diện với học sinh. Mỗi một sự hiện diện là một “sacrament” để qua đó người khác cảm nghiệm được sự hiện diện của Thiên Chúa.

Một vài gợi ý căn bản như thế cho chúng ta thấy được sự quan trọng trong việc tiếp xúc cá nhân trong công cuộc loan báo Tin mừng. Có lẽ đây cũng chính là phương pháp hữu hiệu mà Dòng Mẹ Teresa Calcutta đã thực hiện khi tiếp xúc với người nghèo. Đây cũng là một trong những lý do mà các trường đại học công giáo tại Mỹ trong đó có 28 trường đại học và 50 trường trung học của Dòng Tên đã là những trung tâm đào tạo đức tin cho giới trẻ, góp một phần quan trọng trong việc loan báo những giá trị của tình thương, công lý và phẩm giá của con người như Tin Mừng của Đức Kitô rao giảng.

Một Suy Tư về Tái Truyền Giáo (Re-evangelization)

Những Tài liệu gần đây của Giáo Hội nói đến “Tái Truyền Giáo.” Tuy nhiên những tài liệu này nhắm đến một Giáo hội Châu Âu đang tuột dốc. Đối tượng truyền giáo là những người đã là Kitô Giáo nhưng sống bên lề Giáo Hội. Trong hoàn cảnh Á Châu, nơi mà chỉ có 2% là Kitô Giáo. Nếu không tính Phi Luật Tân, thì chỉ có 1% Kitô Giáo.

Do đó, cổ võ tinh thần “Tái Truyền Giáo” tại Á Châu có khi làm triệt tinh thần truyền giáo, vì chúng ta không cần vươn ra với các anh chị em không cùng niềm tin hoặc không theo một tôn giáo nào. Có khi tinh thần truyền giáo phải cần được canh tân để bắt đầu một cuộc dẫn thân cho công lý và hoà bình hơn là chỉ an vui với khẩu hiệu “Tái Truyền Giáo” trên một mảnh đất Á Châu đang cần ánh sáng Tin Mừng.

Tài Liệu Tham Khảo

Arevalo, Catalino, S.J and Rosales Gaudencio ed., *For All the Peoples of Asia: Federation of Asian Bishops' Conferences Documents from 1970 to 1991* (New York: Orbis Books, 1992)

Bevans, Stephen, *Constants in Context: A Theology of Mission for Today* (New York: Orbis Books, May 2004)

Gallagher, Michael Paul, S.J., *Clashing Symbols: An Introduction to Faith and Culture* (New York: Paulist Press, 2004)

Smith, Susan, *Women In Mission: From the New Testament to Today* (New York: Orbis Books, Nov 2007)

Do, Quang Chinh, S.J., *Dòng Tên Trong Xã Hội Đại Việt 1615-1773* (Montreal, San Diego, Anton @ Duoc Sang, 2007)

Tác giả Nguyễn Thảo Nam, S.J.

VỀ MỤC LỤC

3. TRUYỀN ĐẠT NIỀM VUI ÒA VỠ TRONG LÒNG



Đời Lại Xôn Xang Rộn Rã (Ảnh Cao Tường)

Nghệ sĩ là người diễn ra được một cái gì mình bỗng thấy, chợt cảm nhận từ trong đáy lòng mình, sau nhiều trăn trở tìm tòi. Trước hết mình chẳng nhằm thuyết phục ai, cũng chẳng có ý “dạy” ai một điều gì! Vì mình cũng đúng là “tôi đang đi tìm tôi trên vách” trong cuộc sống đời thường.

Chỉ với mấy câu thơ, từ một “cái thấy”, nghệ sĩ Tagore đã chuyển đạt, đã lay động bao con tim:

Bao buổi sáng và bao buổi chiều tôi đã nghe thấy bước chân Người; thiên sứ Người sai đã đi vào tìm tôi và bí mật gọi tên.

Tôi không hiểu tại sao hôm nay đời mình lại xốn xang rộn rã.

(Tagore, Lời Dâng #46)

Tagore đã bỗng thấy. Cái thấy này rất cá nhân, nhưng lại rất phổ quát, vì chạm được tới chính độ rung đó trong lòng nhiều người mà họ chưa sao diễn tả ra nổi hoặc đặt tên cho nó được.

Archimedes đã diễn tả niềm vui tương tự khi ông đang tắm dưới nước mà cứ để tâm suy nghĩ về một điều gì đó. Bỗng ông nhảy lên bờ với một tiếng la lớn: Eureka! Tôi đã thấy.

Đó là phút giây ông khám phá ra định luật về trọng lực của sức hút và sức đẩy. Đó cũng gọi là phút loé sáng, giây đốn ngộ, khoảnh khắc được “mạc khải” vén màn bí mật để thấy một điều gì rất ư hiển nhiên mà trước đó tại sao mình có mắt mà không thấy.

SỨ MẠNG NÀO CHO NGƯỜI CẦM BÚT, CẦM CỌ, CẦM MÁY?

Tôi chẳng bao giờ hiểu sứ mạng văn học nghệ thuật theo cái kiểu “văn dĩ tải đạo”, dùng văn mà chuyển đạt cái ý hệ hay lý thuyết nào đó có sẵn trong kho chứa xuống theo “hàng dọc” hay “hàng ngang” để tôi phải moi nó ra mà hết sức nhào nặn để nhồi nhét vào đầu óc người khác bất chấp người ta có cần và sẵn sàng đón nhận hay không. Vì rất nhiều khi người ta dị ứng với những điều tôi đang muốn chuyển đạt.

Sứ mạng càng không phải như một người nhận lệnh từ bộ chỉ đạo trung ương để làm công tác văn công, phải đánh chỗ này, phang chỗ nọ theo điểm theo diện hay theo chiến thuật và chiến lược nào cả. Phải đồng loạt khen, phải nhất trí chửi, dù phải bóp méo mất lương thiện, miễn là đạt mục tiêu! Cái này thuộc diện tuyên truyền khiêu khích theo mưu đồ làm mất tính người.

Một bài thơ có thần, có hồn thì ai cũng thấy. Và người ta thấy cái thần mình, tìm lại được cái hồn mình trong đó nữa. Chẳng bảo thì người ta cũng tìm đọc. Vì thế mà một bài văn phải có hồn, một tấm hình chụp phải có thần, một bài nói chuyện, một bài giảng phải có thần thì mới có sức lay động lòng người, chạm được tới cái hồn của người khác. Có thần là vì chính mình đã phải bắt gặp được thần, chụp được thần, chụp được thần: *Catch the Spirit*.

Không phải bài thơ nào cũng là một nghệ phẩm, cũng không phải bài giảng nào, bức hình chụp nào cũng là một tác phẩm. Vì có thể chẳng có hồn gì cả, mà nhạt nhẽo vô duyên làm sao ấy.

Trong buổi hội thảo về đề tài Chuyển Đạt Tin Mừng qua Văn Học Nghệ Thuật vào tháng 10 năm 2008 tại Boston College, nhà văn Trà Lũ dám phán một câu nghe chiều “rùng rợn”: *“Tôi nhìn một linh mục làm lễ mà có Chúa là thấy liền. Nhà thờ bỗng thấy có Chúa, sốt sắng hẳn ra.”* Chẳng lẽ làm lễ mà không có Chúa? Câu nói rất buồn cười mà rất thật. Theo kinh nghiệm vào nhiều nhà thờ thấy rất linh thiêng có sức thu hút kỳ lạ, mà cũng vào một số nhà thờ thấy lỏng lẻo khô cằn làm sao ấy! Không phải chỉ từ phía các linh mục, mà từ phía có nhiều tín hữu đang bắt được thần hay không có thần trong con mắt niềm tin của mình.

KHẮP KHỞI RỘN RÀNG

Một bài văn thơ phải cần là một tác phẩm. Một bài giảng cũng cần là một tác phẩm. Cả đời tôi đã nghe biết bao bài giảng, dự biết bao buổi diễn thuyết, có thể cũng đã mang đến nhiều lợi ích. Nhưng có một bài giảng ghi lại trong tôi đúng là một tác phẩm không bao giờ phai mờ, mà mỗi lần nhớ lại thì tôi thấy rõ “không hiểu tại sao hôm nay đời mình lại xốn xang rộn rã.”

Đó là thời điểm vào năm 1959 khi tôi mới là một chú bé hơn mười tuổi bước chân vào tiểu chủng viện ở Phú Nhuận, và dự buổi tĩnh tâm đầu đời, mà vị giảng tĩnh tâm dịp đó là linh mục Nguyễn Kim Điền còn rất trẻ. Nội dung những bài giảng trong những ngày đó như thế nào tôi chẳng nhớ bao nhiêu, nhưng một điều chắc chắn cho đến ngày hôm nay vẫn còn có sức lay động tim tôi, là cái gương mặt chan hòa niềm vui, là cái ánh mắt sáng lung linh, là cái nụ cười đầy tin yêu nhìn về phía trước. Câu nói thật nhẹ với giọng Nam ngọt sớt rót sâu vào gan phổi ruột phèo thấy mát rượi:

“Chúng con hãy tung chun đi khắp giang... hồ...”

Đúng rồi. Tôi nhớ rõ lắm. Chữ “giang” ngài kéo dài ra một chút như là những dòng sông chảy đi muôn hướng...và chữ “hồ” thì chậm lại mở rộng ra mênh mang như là tình đất đã bắt gặp được tình trời...

Và cũng từ cảm nghiệm đó, tôi bỗng hiểu được một cách diễn tả khác: “Khi niềm vui òa vỡ trong lòng.” Đó là niềm vui đã chụp, đã chụp được thần, đã bắt gặp được hồn... và tự nhiên nó cũng làm cho mọi người cùng “xốn xang rộn rã”, nôn nóng khắp khởi rộn ràng tung chun đi chia sẻ, loan báo, truyền đạt...

SỨ VỤ LÀM PHÉP LẠ TỪ NGUỒN THẦN HỨNG

Có nhiều người Công giáo viết văn, làm thơ, cầm micro, cầm cọ, cầm máy chụp... nhưng có rất ít nhà văn, nhà thơ, nhà giảng thuyết... Công giáo. Thế là thế nào?! Rõ ràng là mỗi tín hữu nói chung, và cách riêng những người mang chất “phát ngôn” chuyển đạt thì tự căn bản phải là người đã có thần, đầy thần khí... Và khi đã đầy Thần Khí thì sử mạng với một quyền năng làm phép lạ thật rõ:

18 “Thần Khí Chúa ngự trên tôi, vì Chúa đã xức dầu tấn phong tôi, để tôi loan báo Tin Mừng cho kẻ nghèo hèn. Người đã sai tôi đi công bố cho kẻ bị giam cầm biết họ được tha, cho người mù biết họ được sáng mắt, trả lại tự do cho người bị áp bức,¹⁹ công bố một năm hồng ân của Chúa. ²⁰ Đức Giê-su cuộn sách lại, trả cho người giúp việc hội đường, rồi ngồi xuống. Ai nấy trong hội đường đều chăm chú nhìn Người.²¹ Người bắt đầu nói với họ: “Hôm nay đã ứng nghiệm lời Kinh Thánh quý vị vừa nghe.” (Luca 4:18-21)

Rõ ràng Chúa bảo sứ mạng người cầm bút là chuyển đạt Tin Mừng và làm phép lạ chữa bệnh và giải thoát mà. Cũng đâu có phân loại “đối tượng” phải là người Công giáo, Phật giáo hay người Cộng sản! Người đang sầu khổ mà đọc một bài viết, một truyện ngắn, xem một bức tranh vẽ hay hình chụp, nghe một bài giảng... là tâm hồn mở lối thênh thang, lên ngôi được với thiên thu. Và người đang bị bóp méo bởi nhọ trần áp được cứu thoát, làm cho người mù nhìn thấy được, phải từ cả nghĩa bóng đến nghĩa đen chứ. Chúa có bảo là chỉ nói nghĩa bóng đâu, nếu có thì Ngài đã phải nói rõ... là Thầy chỉ nói vậy cho nó đẹp thôi!

Bài viết của mình nhạt nhẽo vô duyên mắt cảm hứng là vì thiếu thần. Nhiều người kinh nghiệm có những thời gian chẳng có một hứng sáng tác gì cả, hay viết văn thì nặng nề như đeo đá! Đó là lúc cần tìm nối lại được vào nguồn thần hứng, qua những giờ tĩnh lặng thăm sâu, qua những khóa tĩnh tâm. Linh mục nhà thơ Trăng Thập Tự một hôm chia sẻ cái kinh nghiệm tìm được hứng sáng tác mới của nhạc sĩ Hùng Lân:

“Về tĩnh tâm, xin đan cử một chứng từ: Đầu thập niên 1980, cố nhạc sĩ Hùng Lân dự một khoá Cầu Nguyện Thánh Linh. Suốt 10 ngày, ông chẳng có gì để chia sẻ với mọi người, thế nhưng chỉ mấy tuần lễ sau khoá ấy, ông đã đọc ra một loạt bài hoàn toàn mới, mới từ hứng nhạc, ý thơ và ca từ. Một Hùng Lân thoát xác với tập Trầm Thiêng Nhạc Thánh, với khoảng 30 bài mới, ký tên Nam Hoa.”

Bức tranh “Dr. Gachet” của Vincent van Gogh đã bán với giá 82 triệu Mỹ kim. Đó là bức vẽ chân dung ông bác sĩ chữa bệnh tâm thần cho Vincent vào những ngày cuối đời, mà chính ông bác sĩ này cũng đang bị chứng bệnh nội tâm hành hạ. Toàn thể bức tranh như toát ra một “bể khổ” là thân phận con người sinh, bệnh, lão, tử... oằn oại và quằn quại giữa hai bờ sinh tử, giữa hai bờ không gian và thời gian, giữa cõi sáng và cõi tối... Bức tranh quả là như một “icon” mở cửa sổ cho con người vô thường hữu hạn đang cố vươn tới tìm cõi vĩnh hằng.

Mạng Lưới Dững Lạc cũng đã nhận được biết bao lời từ độc giả ghi lại những cảm nhận từ những bài viết về văn hóa cũng như văn học, qua những hình ảnh nghệ thuật và chiêm/niệm/thiền, hay trang slideshow... Thật là một điều thật khích lệ cho những anh chị em dân thân cho tác vụ này. Những thắc mắc từ lâu như chuyển đạt gì, cho ai, chuyển bằng cách nào... tự nhiên cái nhận được một câu trả lời rất đơn giản mà thực tế. Cứ tưởng tượng, một linh mục hằng ngày làm lễ và giảng cũng chưa chắc được bao người nghe thực sự. Còn đây cả mấy ngàn người đang tìm đọc sách, tìm câu giải đáp vấn nạn đời sống, tìm lương thực tinh thần, tìm vào cõi trầm lắng của phòng chiêm/niệm chứ không phải chỉ để tìm đọc tin tức cho qua. Đúng là mình đang được gọi để cùng với Chúa thi hành tác vụ loan báo Tin Mừng và chữa lành trông thấy được. Vậy mà mình chẳng cảm thấy có phúc lắm sao?!

Những bài viết, những ảnh chụp và slideshow trong trang văn hóa hay văn học nghệ thuật tự nó đâu có mang nhãn hiệu là Công giáo hay Phật giáo. Nó vượt ra khỏi ngưỡng cửa nhà thờ mà đi vào những cảm nghiệm đời thường. Hiện đã có một số nhà văn ngoài Công giáo cũng góp mặt một cách thoải mái vì coi như cũng là mảnh đất của mình triển nở. Một số nhà ảnh Phật giáo cũng diễn lên cái tâm của mình qua hình ảnh trong trang Ảnh Nghệ Thuật Chiêm/Niệm/Thiền. Ở “cõi tâm” này con người dễ gặp nhau lắm. Tất cả cùng chia sẻ nỗi trầm luân trần trở phận người, cùng đi tìm cái bè qua sông để giải thoát, và cùng mở ra được tia sáng phía trước thì quả là đang cùng chia sẻ tin mừng thật.

Khi nghe Chúa bảo *“hãy đi khắp tứ phương thiên hạ loan báo Tin Mừng cho mọi loài thụ tạo”* (Mc 16:15) thì tôi cứ nghĩ đó chỉ là một kiểu nói theo ước mơ, chứ có ngờ đâu bây giờ các trang mạng đang làm được tác vụ này. Chỉ một ngày hay chỉ một khoảnh khắc thôi mà đã có thể sang tận Việt Nam, Đài Loan, Hoa Kỳ, Canada, Pháp, Anh, Ý, Đức ... sang cả Úc, Phi hay Nam Mỹ nữa, và đi vào tận phòng trong nhà nhiều

người. Mà không phải mình đường đột đi vào. Chính người ta tìm mình và mời mình vào. May mắn quá cho sứ vụ ngày nay. Tầm phổ biến vừa nhanh vừa tiện. Ngay việc in sách bây giờ cũng còn giới hạn lắm, phải tốn kém tài chánh, hình ảnh cũng phải rất giới hạn về màu sắc. Vậy mà các trang mạng đang đảm trách được những tủ sách online, có thể đưa cả cuốn sách lên một cách dễ dàng, với đầy đủ hình ảnh màu sắc sống động.

Khi còn phải soạn giảng trong nhà thờ hay viết bài trên sách báo, nhiều người hoài nghi sợ rằng có *truyền* mà không có *thông*, có *chuyển* mà chưa chắc đã *đạt*. Bởi lẽ mình thì cứ viết, cứ giảng, mà chưa chắc đã ai thèm đọc hay nghe! Độ rung của mình với đài nhận chưa chắc đã gặp tần số của nhau!



TRUYỀN ĐẠT NIỀM VUI ÒA VỠ

Mình không thể khắp khởi rộn ràng ra đi truyền đạt Tin Mừng nếu chẳng có gì vui, và Tin thì chẳng có gì mới, lạ!

Đức Mẹ phải là một nghệ sĩ thứ thiệt đã diễn lên điệu vũ Tình Khúc Tạ Ơn đầy thần hứng để chuyển đạt Tin Mừng quá ư hữu hiệu đến nỗi ngay cả cái bào thai còn trong bụng người chị họ Elizabeth cũng còn biết nhảy mừng nữa.

Khi được “**Thánh Thần Chúa ngự xuống, và quyền năng Đấng Tối Cao rợp bóng**” (Lc 1:35) thì khúc vũ của Đức Mẹ có thần, vì đã nhận đầy thần.

*Linh hồn tôi ngợi khen Chúa
Thần Trí tôi hớn hở vui mừng,
vì Thiên Chúa Đấng Cứu Độ tôi.*

*Phận nữ tì hèn mọn, Người đoái thương nhìn tới.
Từ nay hết mọi đời sẽ khen tôi diễm phúc.
Đấng Toàn Năng đã làm cho tôi
biết bao điều cao cả.
Danh Người thật chí thánh chí tôn!
Đời nọ đến đời kia,
Chúa hằng xót thương những ai kính sợ Người.*

(Mời xem Slideshow **Truyền Đạt Tin Mừng**- Bài Ca Ngợi Tạ Ơn Magnificat, nhạc Tuấn Kim, ca sĩ Thu Trang, do Nt Maria Goretti Võ Thị Sương thực hiện (Bấm vào đây download xong rồi mở, nhạc và hình sẽ chạy tự động)

[Mở nghe nhạc MP3](#)►...[Xin mở file PDF kèm](#)►►

Mẹ đã bỗng thấy, đã trúng Chúa. Mẹ đã cảm nghiệm được tình thương và quyền năng của Chúa, đã cảm nhận được quá nhiều ơn phúc, thì tự nhiên niềm vui òa vỡ trong lòng. Mẹ đã nếm được ngọt ngào của tình yêu, chứng nghiệm được phép lạ Chúa đang hiện diện chữa lành, giải thoát và cứu độ từ thân phận thấp cổ bé miệng vô danh tiểu tốt được lên ngôi làm con Vua Trời Đất. Thật là có phúc! Từ nay hết mọi đời sẽ phải khen là có phúc!

Thánh Thần Chúa không còn vô hình nữa, mà đã hiện hình được diễn ra những nét đầy sinh động có sức đánh động làm phép lạ:

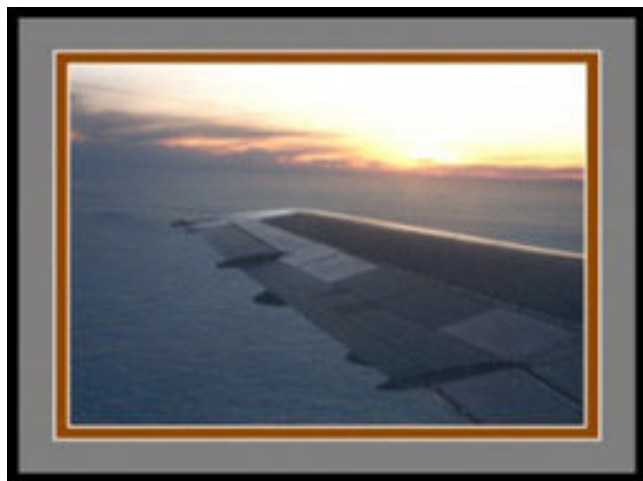
Rạng rỡ, thênh thang, thanh thản, tươi mát, xõn xang, rộn rã, rộn rã, rộn rã, bùng nổ, hút hồn, bùng nhiệt, bật sáng, bay bổng, nức tình, ú trào, bùng nổ, tuôn chảy, tràn lan, hớn hở, vui mừng, hoan lạc...

Điều đó khiến không thể giữ lại trong mình được nữa, mà phải òa vỡ, rộn ràng, khắp khởi... chuyển đạt, truyền thông, diễn ra, vể lên, làm chứng ...

ĐƯỢC SAI ĐI ỌC THƠ RA TỪ NGUỒN RẤT THƠM THO

Thì ra không phải là mình làm thơ, viết văn hay chụp hình, mà mình chỉ na ná giống như một cái giấy điện chuyển ra từ nguồn điện. Hàn Mặc Tử thấy rõ như vậy trong Nguồn Thơm:

Trí đương no và khí xuân đương khoẻ,
Nhạc đương say và rượu vẫn còn thơm,
Nên muôn cánh thủy tiên chưa dám hé
Trong phút giây trân trọng của linh hồn...
Ta cho ra một giọng thơ rất mát,
Mới tinh khôi và thanh bạch bằng hương.
Trời như hớp phải hơi men ngan ngát,
Đắm muôn ngôi tinh lạc xuống mười phương...
Ta há miệng cho nguồn thơm trào vọt:
Đường thơ bay sáng láng như sao sa...
Trên lụa trắng mười hai giọng chữ ngọc
Thêu như thêu rồng phượng kết tinh hoa.



Phút Loé Sáng (Ảnh Cao Tường)

(Mỗi tấm hình là một lọn mở ra tầm nhìn mới đi vào Cõi Tâm, là một biểu tượng vượt không thời, vượt lên những bon chen hơn kém dưới kia, vượt cả bờ sinh tử mà nối vào cõi Vĩnh Hằng. Nhà ảnh cũng vịn vào "nhiệm tích" đó mà lên ngôi được với Thiên Thu. Đó là phút Đón Ngộ, giây Bừng Tỉnh).

Không thể gọi là sáng tác ọc ra thơ nếu không đã được ứ trào từ nguồn rất tinh khôi là Thánh Thần. Mà để có cảm nghiệm đó thì phải có những phút giây xuất thần như Hàn Mặc Tử, hay những ngày tĩnh tâm lắng đọng tâm hồn gắn vào nguồn thơ, nguồn nhạc như cảm nghiệm của Hùng Lân. Từ những kinh nghiệm này, nhiều người ao ước có được những khóa tĩnh tâm đặc biệt về "Truyền Đạt

Tin Mừng" để mở lối, định hướng văn học Công giáo, và khơi nguồn sáng tác. Có như vậy thì văn học nghệ thuật Công giáo sẽ có cơ phát triển.

Năm 2008 đã có được một ngày hội thảo về đề tài này như một dò đường mà thấy có hiệu quả, thì chắc chắn trong những năm tới sẽ phải thành hình những chương trình cụ thể như vậy trong chiều kích mở tới.

Viết văn, chụp hình, vẽ tranh, giảng thuyết, làm thơ Công giáo đều phải là những ngành nghệ thuật. Mình không tự "làm" chuyện đó được, cũng như không thể tự "mần thơ"! Mà phải là một ơn gọi từ trời cao: "Thánh Thần Chúa ngự trên tôi vì Người đã xức dầu tấn phong tôi, sai tôi đi truyền đạt Tin Mừng..."

Đối với tôi, viết, giảng hay chụp hình cũng chỉ là một động tác của ơn thánh ứ trào. Một kinh nghiệm nhỏ mà khắc ghi mãi trong tâm khảm tôi về một lần bị bánh xe xẹp bên đường vào ban đêm trong một vùng hẻo lánh tối tăm! Loay hoay mãi tôi mới lỏi được cái hộp bơm ra, kéo dây cắm vào chỗ mỗi lửa thuốc lá khi xe đang nổ máy. Thế là bật nút cho đèn sáng chiếu vào bánh xe và bật nút bơm hơi. Chỉ mấy phút thôi là đã "an toàn trên xa lộ". Công việc "sáng tác" của tôi lúc đó là chiếu đèn, là bơm hơi... đâu do sức của tôi, mà là do "ơn thánh" từ nguồn rất tinh khôi! Tôi nghĩ, Thánh Thần Chúa cũng đang gọi những người làm văn học nghệ thuật Công giáo mang một sứ mạng tương tự: truyền đạt Tin Mừng và chữa lành bằng chính Thần Lực Chúa.

Thánh Thần Chúa đang nhảy múa qua bàn keyboard, cây cọ, cái micro hay tay bấm máy chụp, như cái thấy của thánh Têrêsa Avila: "Chúa đang đi giữa những nỗi niêu xoong chảo", hay kiểu thơ phú ngọt ngào yêu thương của cái thấy trong Kinh Thánh Diễm Ca (2:8-9):

Người yêu đang tới đây rồi,
Nhảy băng qua núi qua đồi như nai.

(Từ bài giảng trong lễ bế mạc Thánh Thần Chúa Sai Đi Chuyển Đạt Tin Mừng, trong khóa hội thảo “Truyền Đạt Tin Mừng qua Văn Học Nghệ Thuật” tại Boston College, ngày 4 tháng 10 năm 2008, do Mạng Lưới Dũng Lạc và Nhóm Sứ Điệp tổ chức với sự hỗ trợ của Ban Văn Hóa của Liên Đoàn Công Giáo VN tại Hoa Kỳ)

Viết thêm trong Ngày Truyền Bá Tin Mừng Thế Giới.

Tác giả Trần Cao Tường, Lm.

Về Mục Lục

4. NGHĨ TIẾP VỀ VIỆC CHUYỂN ĐẠT TIN MỪNG QUA VĂN HỌC NGHỆ THUẬT:

Sau khi dự buổi hội thảo tại Boston ngày 4 tháng 10 năm 2008 với đề tài Chuyển Đạt Tin Mừng qua Văn Học Nghệ Thuật, tôi vẫn thao thức về những công việc cụ thể của người cầm bút Công Giáo trong sứ mạng này. Mặc dù anh Trần Thu Miên, với tinh thần làm việc của một giáo sư dạy môn xã hội học tại Mỹ từ thập niên 80 tới nay, vẫn nhắc nhở mọi người phải có những kế hoạch cụ thể, hơn là chỉ đưa ra những nguyên tắc và lý thuyết suông, nhưng thiết nghĩ trước hết vẫn phải quan sát tình hình và nhận diện đối tượng, trước khi có thể hoạch định công việc dài hạn và đạt được hiệu quả mong muốn. Vì thế tôi muốn có vài nhận xét của mình về các phương tiện truyền thông ngày nay trong lãnh vực Văn Học Nghệ Thuật nói chung và lãnh vực viết lách nói riêng, để tìm hiểu xem với khả năng Chúa ban cho, tôi phải chuyển đạt Tin Mừng Gì? Chuyển đạt cho AI? Và chuyển đạt THE NÀO? Và tôi cũng ước mong được học hỏi từ những người cầm bút Công Giáo khác về những vấn đề này.

Với các phương tiện truyền thông được phát triển quá nhanh trong vài thập niên qua, chúng ta đã thấy sự biến mất của các lá thư được gửi qua bưu điện khi người này muốn chuyển đạt điều gì đó đến người kia, và thay vào đó là các điện thư. Tuy thùng thư ngày nào cũng đầy ứ, nhưng chỉ là quảng cáo, còn hầu như chẳng bao giờ thấy thư riêng của ai gửi cho mình nữa, trong khi điện thư tràn ngập mỗi ngày trong hộp thư vô hình trên màn máy vi tính. Điện thoại ngày nay cũng được dùng nhiều hơn vì lúc nào cũng có sẵn bên mình dù đang ở đâu hay đang làm việc gì, và giá gọi viễn liên cũng rẻ hơn xưa rất nhiều và có thể nói là không đáng kể. Đó là việc chuyển đạt tin tức và tâm tình giữa cá nhân với cá nhân. Sang đến việc chuyển đạt tin tức, ý nghĩ, tâm tình cho một nhóm, một tổ chức hay quần chúng thì lại càng nhanh hơn xưa gấp bội. Một người đọc hay viết một mẫu nhắn và bấm nút, cả trăm người nhận được ngay tức khắc. Điện thoại, truyền hình, các phương tiện ghi âm và hình ảnh bằng điện tử, máy vi tính.... được sử dụng ban ngày trong khắp các văn phòng, và buổi tối trong mọi gia đình. Ngoài giấc ngủ ra, phần lớn thì giờ còn lại của một người trung bình trở thành bận rộn với việc thu nhận các thông tin được liên tiếp gửi đến. Ngoài tốc độ nhanh chóng ra, các phương tiện này còn giúp chuyển tải những hình thức và nội dung vô cùng phong phú qua các kỹ thuật hình ảnh và âm thanh rất hiện đại, với giá cả dễ dàng cho mọi giới, khiến việc truyền thông đi được rất xa đến các tầng lớp xã hội, kể cả tại các nước mới bắt đầu phát triển như Việt Nam hiện nay.

Như vậy so ra, việc viết, in, bán và mua sách báo về đọc như trước đây trở thành quá chậm so với các phương tiện nhanh chóng này. Thậm chí nhiều tờ nhật báo tại Mỹ đã đóng cửa sau cả hơn trăm năm hoạt động vì tin tức hằng ngày được tức khắc tung lên mạng và các đài truyền hình. Người đọc trên mạng hoặc xem tivi cũng sướng khi được thông tin không giới hạn và tất cả đều miễn phí ngoài tiền trả hàng tháng cho dịch vụ nối mạng, vì các đài truyền hình hay mạng tải tin tức đã ăn tiền quảng cáo rồi, không cần lấy tiền của độc giả hay khán giả nữa. Ngoài ra có những loại sách, tài liệu nghiên cứu, bài viết, hoặc sáng tác mà tác giả nhắm vào việc chuyển đạt tư tưởng, hoặc muốn tên tuổi của mình được biết đến, hơn là tìm kiếm lợi nhuận, nên sẵn sàng tung lên mạng và độc giả có thể đọc trực tiếp hoặc in ra giấy để đọc như đọc sách vậy. Tôi không dám bàn đến ngành hội họa vì không biết gì về ngành này, và chỉ thấy rằng việc thưởng ngoạn một bức tranh được chụp và tung lên mạng chắc không thể nào so được với cơ hội được đứng trước bức tranh thật, nhưng ngày nay người họa sĩ có thể quảng cáo và bán tranh của mình trên mạng và được nhiều người xem qua hơn.

Có lẽ các phương tiện kỹ thuật về âm thanh và ánh sáng như ca nhạc, phim ảnh ngày nay được đón nhận rất rộng rãi vì dễ có, dễ sử dụng, và dễ thưởng thức bởi mọi trình độ. Các em nhỏ hoặc cụ già chỉ cần bấm nút mở tắt là có thể thưởng thức phim ảnh trên màn hình ngay. Thiết nghĩ các nghệ sĩ trình diễn đang ở vào thời kỳ thuận tiện chưa từng có cho việc chuyển đạt nghệ thuật và triết lý của mình đến quần chúng một cách nhanh chóng, rộng rãi và được đón nhận nồng nhiệt như hiện nay. So ra, đối tượng của việc chuyển đạt văn học bằng phương tiện đọc và viết bị giới hạn hơn vì phải là những người có khả năng sử dụng máy vi tính và có nối mạng tại nhà. Dĩ nhiên là có rất nhiều loại mạng đủ mọi trình

độ, cũng giống như sách báo ngày xưa có đủ mọi trình độ, từ trí thức đến loại báo bình dân được mệnh danh là báo "lá cải". Ý tôi muốn nói đối tượng của giới cầm bút ngày nay đã chuyển sang giới sử dụng mạng, đa số thuộc lứa tuổi trung niên trở xuống, bận rộn hơn, và có nhiều lựa chọn hơn.

Bây giờ tôi muốn đặt mình vào vai trò của đối tượng để có vài nhận xét về hiệu quả của việc chuyển đạt tư tưởng qua các phương tiện truyền thông. Là một người Công Giáo thích đọc Kinh Thánh từ nhỏ, nên khi qua Mỹ sống tôi rất thích, vì người Mỹ có tỷ lệ lớn theo đạo Công Giáo hay Thiên Chúa Giáo nói chung, và khi nói chuyện hoặc viết lách họ thường nhắc đến God và những nhân vật trong Cựu Ước, hoặc Jesus và những nhân vật trong Tân Ước, hoặc các vị Thánh mà hầu hết là người Châu Âu, và dường như độc giả đều hiểu ngay và không có vấn đề gì. Tương tự như vậy, người Việt Nam mình khi nói chuyện hay viết lách có thể nói đến Trời, Phật, Khổng Tử.... một cách tự nhiên và gần như ai cũng hiểu ngay và không có vấn đề gì. Hình như người Việt Nam mình chỉ khi nói với hoặc viết cho người theo đạo Công Giáo hoặc Cơ Đốc Giáo mới nhắc đến Thiên Chúa, Chúa Giêsu hoặc các thánh mà thôi. Lý do khá dễ hiểu, vì Phật Giáo đã có mặt ở Việt Nam lâu đời hơn Thiên Chúa Giáo rất nhiều, nên những câu chuyện dân gian có liên hệ đến đạo Phật và được dựng thành tuồng như "Quan Âm Thị Kính", "Mục Kiền Liên" thì hầu như không mấy ai là người VN mà không rành cốt chuyện. Trái lại có lần tôi nghe một ca sĩ VN trình bày bài hát "Người Đàn Bà 2000 Năm Trước" thì hình như rất ít khán giả biết bài hát đó nói về người đàn bà phạm tội ngoại tình bị đem ra ném đá nhưng nhờ sự có mặt của Chúa Giêsu mà được thoát chết. Thêm một nhận xét nữa, là rất nhiều người Mỹ dù không thật sự gia nhập giáo phái Kitô nào, nhưng luôn sẵn sàng nhận mình là Kitô hữu (Christian), và khi gặp khó khăn cũng cầu nguyện với God. Tương tự như vậy, rất nhiều người VN tuy chỉ biết thờ cúng ông bà nhưng cứ nghĩ là mình theo đạo Phật, và khi gặp khó khăn cũng khẩn vái xin Trời Phật hộ phù.

Thật ra đạo Phật ngày nay được giới trí thức của Mỹ biết đến rất nhiều. Tôi cho rằng vì Phật Giáo không có tổ chức chặt chẽ và nhiều luật lệ như Thiên Chúa Giáo, nhất là Công Giáo, nên Phật Giáo dễ thu hút được giới trí thức hơn vì họ vốn không thích phải tuân theo những luật lệ có tính cách bắt buộc nhưng không đủ thuyết phục về ý nghĩa. Có nhiều người trí thức Mỹ đã sang Thái Lan tìm hiểu đạo Phật và trở thành các vị sư. Họ viết sách trình bày triết lý Đạo Phật một cách rõ ràng, mạch lạc như trình bày những vấn đề khoa học của phương Tây, khiến người đọc thuộc giới trí thức rất dễ bị thuyết phục và lôi cuốn. Lối viết của những tác giả này có tính cách trình bày những hiểu biết và kinh nghiệm của mình trong việc tu luyện theo Phật Giáo, hơn là thuyết pháp về giáo lý của đạo Phật. Loại sách này được dịch sang tiếng Việt và được đăng đầy đủ cả cuốn trên các trang Phật Giáo của người VN, rất có lợi cho người muốn tìm hiểu đạo Phật.

Trong thế giới mạng của người VN, số trang của Công Giáo nhiều vô số kể, nhưng có vẻ như dành riêng cho người Công Giáo, thành ra không biết người ngoài Công Giáo có vào đọc hay không. Ngoài ra, những trang này vẫn thiếu loại bài viết có tính cách làm chứng nhân cho Tin Mừng, xác tín rằng những lời giảng dạy của Chúa Giêsu được phản ánh rất thật và rất đúng trong đời sống hằng ngày của mỗi người. Tôi có đọc ở đâu đó lời của Đức Thánh Cha Gioan Phaolo II: "Ngày nay người ta cần chứng nhân hơn thầy dạy", mà làm chứng nhân là kể lại sự thật, dù người khác có tin là đúng hay không. Nhưng người VN có vẻ ngại nói về những gì chính mình trải qua và cảm nghiệm được, vì nếu là điều hay thì người ta bảo mình "nô", và điều dở thì cười chê, cho nên an toàn hơn cả là nói hoặc viết về những lý thuyết đã được lập đi lập lại và ai cũng cũng công nhận là đúng.

Ngoài những trang mang tính cách tôn giáo rõ ràng, còn lại người VN cũng có những trang mở rộng cho tất cả mọi người và dành riêng một khu diễn đàn cho các tôn giáo như Công Giáo, Phật Giáo, Cao Đài... hoặc một diễn đàn chung cho việc tìm hiểu về đời sống tâm linh. Nhưng trong khuôn khổ của mỗi tôn giáo, đa số bài đăng có vẻ như của những người cùng tôn giáo để chia sẻ và học hỏi lẫn nhau, người thuộc tôn giáo khác vào đọc có lẽ chẳng hiểu gì. Và vì là diễn đàn dành cho mọi người nên cũng thường là chỗ cho những người thích phá đám vào đăng những bài bỗ báng Phật, Chúa, Sư, Cha.... Những trang này thường có mục đích thu hút nhiều người tham dự để có được nhiều quảng cáo, và không kiểm soát nội dung chặt chẽ như những trang có uy tín với mục đích thông tin hoặc phục vụ văn học nghệ thuật.

Tóm lại, qua những nhận xét này, tôi có thể rút ra một vài điều thực tế trong việc Chuyển Đạt Tin Mừng bằng khả năng viết lách của mình. Thứ nhất là chuyển đạt cho AI. Ngôn ngữ tôi sử dụng là tiếng Việt, độc giả của tôi là người Việt có khả năng đọc và hiểu tiếng Việt, có phương tiện và khả năng để tìm bài trên mạng. Như vậy đa số họ là người Việt, phần lớn là giới trung niên và giới trẻ, và là giới trẻ ở VN, vì giới trẻ VN ở Mỹ phần lớn không rành tiếng Việt. Độc giả của tôi có thể là người Công Giáo nhưng có nhiều kinh nghiệm và hiểu biết về luật Đạo, hơn là hiểu biết và kinh nghiệm về Tin Mừng của Chúa Kitô.

Và tôi cũng muốn nhắm vào những độc giả ngoài Công Giáo để họ có dịp tìm hiểu và nhận biết Tin Mừng theo cảm nghiệm của họ mà không nhất thiết phải gia nhập Giáo Hội Công Giáo trừ khi có lòng ao ước. Về việc này có một vấn đề được đặt ra, là có cần thiết phải có bài đăng nơi những trang đứng đắn, có uy tín và có nhiều người đọc, hơn là đăng ở những trang Công Giáo mà người đọc đa số là Công Giáo? Hay có cần lập ra một trang mới mang tính cách Văn Học Nghệ Thuật mà trong đó Tin Mừng được lồng vào cho mọi người? Và phải chăng những trang Công Giáo như Dũng Lạc vẫn được đọc bởi những người muốn tìm hiểu về Đạo Công Giáo? Thú thật là chính bản thân tôi vẫn vào những trang Phật Giáo để kiếm những sách được dịch từ tiếng Anh do những người Mỹ viết về kinh nghiệm và hiểu biết của họ trên con đường tầm đạo như đã nói ở trên. Tôi đọc để hiểu biết hơn về chính mình và người khác, và thấy được nhiều điều mình có thể đem áp dụng để cuộc sống được tốt đẹp hơn, nhưng không nhất thiết phải tin theo và tuân giữ các giới luật của đạo Phật. Mà thật sự tôi cũng không hề đọc những bài giảng thuyết về giáo lý của Phật Giáo.

Thứ hai là chuyển đạt Tin Mừng gì? Gọi là Tin Mừng thì chắc chắn phải đem đến cho người đọc những phần khởi, vui mừng và hy vọng, nhất là khi họ đang ở trong những hoàn cảnh khó khăn về vật chất hoặc tinh thần. Tin Mừng như thế phải có thật, qua những gì đã xảy ra và được kể lại. Xã hội VN vốn chưa biết nhiều về Giáo Hội Công Giáo, nên tôi cần viết như một chứng nhân về Tin Mừng của Chúa Kitô, hơn là viết về những hiểu biết và kinh nghiệm của mình về đạo Công Giáo. Chính Chúa Giêsu và các môn đệ của Ngài khi xưa đã rao giảng về Tình Yêu của Thiên Chúa và chỉ dạy cho người ta sống thế nào cho tốt đẹp hơn để hy vọng được giải thoát, chứ lúc đó chưa có một giáo hội rõ ràng và chặt chẽ. Có thể nói đơn giản trong khuôn khổ của bài viết này, là do môi trường gia đình và xã hội, rất nhiều người vẫn sống trong cái vòng lẩn quẩn quen thuộc hằng ngày, an phận và không thấy có gì phải thay đổi. Như thế có nghĩa là ngủ mê trong dòng sống luôn biến hoá không ngừng nghỉ, để khi gặp sóng gió mới choàng tỉnh và không còn kịp nữa. Cũng có thể nói một cách khác, là rất nhiều người chỉ trưởng thành về thân xác và trí tuệ, và cảm thấy đã đủ để sinh tồn nên ngừng lại ở đó. Chính vì không tiếp tục trưởng thành về tinh cảm, tâm lý và tâm linh nên cuộc sống luôn gặp nhiều khó khăn, đau khổ, oán hận... Trong khi đó người Kitô hữu đích thực là người đã có cơ hội được biết và sống theo những lời giảng dạy của Chúa Kitô, đã thấy cuộc sống của mình không còn bị nhận chìm trong đau khổ, oán hận, và thấy có ánh đèn chiếu soi cho mình đi trên một con đường rộng mở trước mặt để tiến vào cõi vĩnh hằng. Vì vậy người Kitô hữu có bốn phận "đánh thức" những người còn đang mê ngủ để họ chỗi dậy và cùng đi với mình. Một cách thực tế hơn, tôi viết để chia sẻ với mọi người những chứng nghiệm trong đời sống của mình về những gì mà Chúa Giêsu giảng dạy là đúng và có thật, và điều đó đã đem lại sự thay đổi tốt đẹp trong cuộc sống của tôi hay người khác ra sao. Khi tôi quyết tâm làm điều này, chính sức mạnh của Chúa Thánh Thần và Tình Yêu của Chúa Kitô sẽ hoạt động mạnh mẽ để "hút" người đọc vào con đường đưa về cuộc sống vĩnh cửu mà Chúa Giêsu đã mở ra cho nhân loại.

Và thứ ba, chuyển đạt như thế nào cho hữu hiệu? Như đã trình bày ở trên, nhiều người Mỹ trí thức đã trình bày đạo Phật một cách rõ ràng, hợp lý, bằng những hiểu biết và kinh nghiệm và hiểu biết của chính họ để thuyết phục được những người cũng trí thức như họ. Suy ra, tôi là người bình thường thì sẽ dùng lối trình bày rõ ràng, hợp lý bằng những kinh nghiệm và hiểu biết của chính mình thì sẽ thuyết phục được những người cũng bình thường như tôi. Điều làm cho người ta tin là phải có thật và do chính người trong cuộc hoặc nhân chứng kể lại. Thực ra Tin Mừng vẫn đến với mọi người trong cuộc sống hằng ngày nhưng không phải ai cũng nhận ra, nên cần phải có người này "mách nước" cho người kia. Cứ để ý xem, khi có ai mới mua được món hàng đại hạ giá và liền mách lại cho người khác, chính xác là loại gì, bao nhiêu và ở đâu, lập tức người ta sẽ vội vàng đi đến đúng chỗ đó để mua ngay kẻo hết, và còn tiếp tục mách thêm cho nhiều khác đến mua nữa. Điểm then chốt thứ nhất, là nhiều người muốn có món hàng đó. Thứ hai, là sự khác biệt về giá cả phải rất hấp dẫn. Và thứ ba, sau khi cũng mua được món hàng đó với đúng giá như được mách, người này sẽ vui mừng tự động loan báo cho người kia. Ai cũng muốn sống an vui trong hoàn cảnh của mình, vậy trong việc Chuyển Đạt Tin Mừng qua Văn Học Nghệ Thuật, tuy có khả năng viết lách do Chúa ban, nhưng tôi không phải là văn sĩ sáng tác, mà chỉ có thể trình bày những gì có thể đem lại sự an vui trong cuộc sống bận rộn và vốn luôn bấp bênh không mấy ai tránh được. Một kinh nghiệm có thật và do chính người trong cuộc hoặc nhân chứng kể lại thường có sức hấp dẫn nhiều hơn là những lý thuyết được lập đi lập lại bởi nhiều người, và người đọc cũng cảm thấy như chính họ vừa khám phá ra và sẽ nhanh chóng loan truyền cho những người khác.

Với kỹ thuật điện toán hiện nay, khi thấy điều gì có ý nghĩa và hấp dẫn, người ta thường nhanh chóng "bấm chuột" mấy cái là điều đó sẽ được gửi đến rất nhiều người ở khắp nơi, không còn cách nào cản lại được nữa. Tôi chợt tự hỏi phải chăng những phát triển về kỹ thuật chính là việc làm của Chúa Thánh Thần, để thay vì như các môn đệ của Chúa Giêsu khi xưa phải thân chinh đi bộ, đi lừa, đi thuyền một cách vất vả để rao giảng Tin Mừng, ngày nay chúng ta chỉ cần ngồi tại nhà, gõ lách cách, và bấm nút

đưa lên mạng, thế là Tin Mừng đã được lan rộng đi khắp nơi. Dĩ nhiên, trong khi những ngón tay của tôi gõ lách cách từ này đến giờ, cũng là có sự điều khiển của Thánh Linh để tôi khởi đầu với một cái tựa bài nói lên ưu tư của mình, và đã một mạch trải ra tất cả những ý tưởng cứ tự động hiện đến, và khi dòng ý tưởng vừa ngưng thì những ngón tay của tôi đã xong việc. Amen. Alleluia!

Tác giả Nguyễn Thị Kim Loan
Về Mục Lục

5. CẢM NGHIỆM TRỰC GIÁC VỀ TRUYỀN BỐ TIN MỪNG QUA NGHỆ THUẬT

Ngày 4/10/2008.7 tại Boston, Massachusetts - một ngày quá ngắn ngủi mà ai trong nhóm người tham dự cũng muốn gấp gấp tát cạn một vấn đề bao la mênh mông như biển cả - vấn đề “*Sứ mệnh truyền bá Tin Mừng qua người Chăm Bút Công giáo*”.

Đây là một nỗ lực cả một đời người cố đi tìm mà vẫn chưa đạt tới, vì chúng ta đều hữu hạn, nên ai cũng cảm thấy thòm thèm. Chúng ta cần đến nhau và bổ sung cho nhau. Một ngày chỉ đủ xới lên quá nhiều vấn đề, mà có lẽ chúng ta nêu lên nhiều câu hỏi và ước mơ hơn là chúng ta có thể tìm thấy đáp số thỏa mãn mọi người.

1/. Ai có tài nói tiên tri thì hãy làm tiên tri. Làm mà không cần ai ban phần thưởng vì chúng ta là những đầy tớ vô duyên chỉ làm cái mà mỗi người phải làm. Như thế có nghĩa là ai có tài viết văn hay, ai có tài làm bài ca, ai có tài làm thơ, ai có tài chơi đàn vĩ cầm hay bất kỳ một loại nhạc cụ nào khác, thì cứ làm hết mình như tiếng chim hót thành thót bao vút lên tận trời xanh, như đóa hoa khoe hương sắc chốn đồng nội hay bên đồi hoang, như bầy cá tung tăng bơi lội giữa biển khơi, hay như đá nam châm bên vách núi... Châm ngôn latin nói rất chí lý: *Nemo dat quod non habet* (Không ai cho được cái mà mình không có). Nghệ thuật bao gồm một chuỗi thể hiện tài năng của con người về tấu nhạc, làm thơ, viết văn theo từng thể loại, sáng tác ca khúc, hội họa, điêu khắc, câu đố,...

2/. Vậy thì người cầm bút cũng như một lời giảng, trước hết là một người tín hữu chân chính, phải sống hết mình điều mình tín niệm. Khi đó qua câu văn, tiếng đàn, ca khúc, thi khúc hay bản vẽ hay một bài nghiên cứu mà người đó đụng chạm đến công lý, tình yêu và sự thật, đều toát lên những hứng cảm Tin Mừng. Vì Chân Thiện Mỹ đều hướng con người về Chúa

3/. Nghệ thuật tuyệt vời cao cả nhất chắc là không cần trực tiếp nói đến Tin Mừng mà khi đọc một câu truyện, khi xem một bức tranh, khi nghe một bài hát, khi thưởng thức một tấu khúc, khi ngâm nga một bài thơ, con người cảm nghiệm thấy Tin Mừng là gì. Nghệ thuật cao siêu nhất chính là không đá động đến Chúa mà ai cũng cảm nghiệm thấy Chúa, dâng tâm hồn mình lên cao tới mức độ thúc dấy mình tìm kiếm đến một cùng đích chân thiện mỹ. Đó là chân lý, là công lý, là vẻ đẹp cao vời, tự nhiên cương bức mình phải tìm kiếm, chấp nhận, thực hành và dần thân, sống trọn vẹn điều mình đã thâm tín.

Oakland, CA ngày 18/10/2008.7

Tác giả Đỗ Hữu Nghiê
Về Mục Lục

6. CHUYỂN ĐẠT TIN MỪNG QUA VĂN HỌC NGHỆ THUẬT: VÀI SUY NGHĨ SAU BUỔI HỘI THẢO TẠI BOSTON COLLEGE, THÁNG 10, 2008

Chuyển đạt hiểu theo nguyên nghĩa là mang một mệnh lệnh, một văn thư, hay một lời dạy bảo của cấp trên xuống cấp dưới. Đây là chuyển đạt chiều dọc từ trên đi xuống. Như thế có sự mâu thuẫn với chủ đích của các bộ môn văn học nghệ thuật là sáng tác, là diễn đạt tự do theo ý nghĩ, cảm hứng, và sở thích của tác giả. Bài luận văn này nhằm trình bày (1) Hai phương thức chuyển đạt tin mừng: Chuyển đạt chiều dọc và chuyển đạt chiều ngang, (2), Vai trò của giới văn nghệ sĩ Công Giáo và (3) Những việc có thể thực hiện.

Hai Phương Thức Căn Bản Về Chuyển Đạt Tin Mừng

Chuyển Đạt Chiều Dọc

Chuyển đạt chiều dọc là trách nhiệm của hàng tu sĩ và những người giảng dạy giáo lý. Trách nhiệm của các vị này là đem tin mừng vào lòng giáo dân, các tân tông, những người hiếu kỳ, hồ nghi, hay chưa tin vào đạo Thiên Chúa Giáo. Trên phương diện này, việc chuyển đạt tin mừng là cốt nghĩa những gì Giáo Hội Công Giáo La Mã đã qui định trong hệ thống thần học, và giáo lý Công Giáo. Phương tiện chuyển đạt thông thường là các bài giảng trong thánh lễ, nhất là thánh lễ Chủ Nhật. Và các lớp giáo lý ở mọi trình độ.

Các Linh Mục chuyển đạt tin mừng bằng các bài giảng. Ở các xã hội kỹ nghệ hay hậu kỹ nghệ, rất khó lòng cho giáo dân tham dự thánh lễ mỗi ngày. Nên việc giảng dạy Tin Mừng trong thánh lễ chủ nhật là chủ yếu. Nếu các linh mục có trách nhiệm mục vụ cho giáo dân trong các họ đạo hay cộng đoàn mỗi tuần soạn thảo một bài giảng thật kỹ lưỡng, giáo dân tham dự thánh lễ Chủ Nhật sẽ được cơ hội học hỏi Tin Mừng thật tích cực. Thế nào là một bài giảng thành công và có hiệu quả tốt. Đối với giáo dân, sau khi tham dự thánh lễ mà còn sót lại trong trí nhớ một hai ý tưởng từ bài giảng của linh mục chủ tế đó là thước đo hiệu quả của bài giảng. Đối với các linh mục, có lẽ là việc cốt nghĩa rành rẽ các bài Kinh Thánh trong thánh lễ chính là thước đo của sự thành công của một bài giảng. Việc này các linh mục đã được học hỏi trong các đại chủng viện và ở các khóa học chuyên môn. Theo tâm lý giáo dân, bài giảng thành công cần đạt được các tiêu chuẩn sau đây:

Đi thẳng vào chủ đề của các bài Kinh Thánh trong thánh lễ

1. Thích hợp với hoàn cảnh của xã hội hiện tại
2. Ngắn gọn

Có một số giáo dân và linh mục hiểu lầm về giá trị của bài giảng trong thánh lễ. Họ nghĩ rằng bài giảng hay là bài giảng làm cho mọi người cười ra nước mắt lúc nghe giảng. Thật ra nếu linh mục dùng những chuyện khôi hài có liên hệ trực tiếp đến ý nghĩa hay cách ứng dụng Tin Mừng trong đời sống thì việc cười ra nước mắt trong khi nghe giảng là tốt. Chỉ tiếc một điều là nhiều khi linh mục quên ý chính của bài giảng vì đã đi lạc đề lúc kể chuyện tiểu lâm hay trích dẫn thi ca không ăn nhập đến các bài Kinh Thánh trong thánh lễ.

Để việc chuyển đạt tin mừng chiều dọc được kết quả, các linh mục và giáo lý viên phải soạn bài giảng cho kỹ lưỡng. Phải thu gọn bài giảng cho hợp thời gian, vì sự chú ý của người nghe và học có giới hạn. Người nói hay giảng nhiều khi quên đi điểm tâm sinh lý này. Trong thời đại Mạng Thông Tin phổ như ngày nay, các bài giảng và các bài giáo lý nên được cho đăng tải trên Mạng Thông Tin của giáo xứ. Mỗi giáo xứ cần có một Mạng Thông Tin hay Trang Nhà vừa để thông tin vừa để chuyển đạt Tin Mừng. Mạng Trang Nhà này vừa có thể cho đăng tải các bài giảng bằng chữ và bằng âm thanh thật dễ dàng để những ai không đọc được vì bất cứ lý do nào, vẫn có thể vẫn nghe được bài giảng.

Chuyển Đạt Chiều Ngang

Mọi tín hữu đều có trách nhiệm chuyển đạt tin mừng theo chiều ngang. Có nghĩa là mang Tin Mừng đến những người chung quanh bằng đời sống, việc làm, và những sinh hoạt thường ngày. Riêng giới văn nghệ sĩ Công Giáo, việc chuyển đạt Tin Mừng chiều ngang được thực hiện qua tác phẩm của mình. Nhận ra được vai trò quan trọng của giới văn nghệ sĩ trong việc chuyển đạt Tin Mừng, Cố Giáo Hoàng John Paul II, đã viết trong lá thư gửi giới văn nghệ sĩ Công Giáo vào mùa Phục Sinh 1999 như sau:

In order to communicate the message entrusted to her by Christ, the Church needs art. Art must make perceptible, and as far as possible attractive, the world of the spirit, of the invisible, of God. It must therefore translate into meaningful term that which is in itself ineffable.

Dịch thoáng:

Để có thể truyền thông sứ điệp mà Đức Kitô đã tín thác, Giáo Hội cần đến nghệ thuật. Nghệ thuật phải có khả năng gây được cảm nhận và lôi cuốn vào thế giới tâm linh và vô hình của Thiên Chúa. Như thế, nghệ thuật phải chuyển dịch được ý nghĩa của những gì không cốt nghĩa hay diễn tả được.

Trong lá thư này, Cố Giáo Hoàng cũng nhấn mạnh rằng Giáo Hội rất cần đến các văn nghệ sĩ sáng tác trên mọi lãnh vực, từ văn chương đến kiến trúc.

Theo ý Cố Giáo Hoàng J.Paul II thì người làm văn học nghệ thuật Công Giáo có một địa vị và trách nhiệm thật quan trọng trong lòng Giáo Hội. Các tác phẩm nghệ thuật không nhất thiết là sự chuyển đạt Tin Mừng theo kiểu các bài giảng hay tác phẩm giáo lý, thần học. Nhưng chủ yếu là việc sáng tạo lên những cái đẹp chân chính. Vì trong khi sáng tạo cái đẹp chân chính, người nghệ sĩ có thể mở cửa trái tim của Thiên Chúa cho người thường ngoạn tác phẩm của mình. Sứ điệp tin mừng được mang vào lòng người qua những sáng tác nghệ thuật có khả năng đưa người thường ngoạn bước qua ngưỡng

cửa của vô hình để nghe hay cảm nghiệm được sự hiện hữu của Thiên Chúa. Nói như thế có nghĩa là người ta không chỉ tìm được Thiên Chúa qua các câu kinh quen thuộc, hay nghi thức tế tụng uy nghiêm, nhưng còn tìm được Thiên Chúa qua vần thơ, áng văn, bức họa, lời ca, điệu nhạc, chuyện phim, hay một công trình kiến trúc.

Trong hoàn cảnh di dân hôm nay, văn nghệ sĩ Công Giáo Việt Nam ở Ngoại, có thể làm gì và nên làm gì? Sau đây là một vài ý kiến xây dựng.

Những Việc Có Thể Làm

Trong hoàn cảnh di dân của người Công Giáo Việt Nam, chúng ta có thể làm một số những việc sau đây để khuyến khích, nuôi dưỡng, và phát triển những thể hệ văn nghệ sĩ Công Giáo Việt nam tương lai bằng những việc làm sau đây.

Tổ chức trao giải thưởng cho các bộ môn văn học nghệ thuật Công Giáo. Chúng ta có thể bắt đầu nghĩ đến việc thành lập các giải thưởng văn học nghệ thuật hàng năm hay hai năm một lần. Mục đích của các giải thưởng này là để vinh danh những đóng góp văn học nghệ thuật có tính tâm linh và chuyên chở được Tin Mừng vào lòng người thưởng lãm, và cũng để khuyến khích những tài năng mới. Sau đây là một vài bộ môn tiêu biểu:

Thi Văn: Bao gồm các bộ môn sáng tác thơ, văn, kịch, lý luận phê bình.

Âm Nhạc: Thánh ca và Thánh Nhạc

Hội Họa và Tạo Hình: Các bộ môn vẽ và đúc tượng

Điện Ảnh: Các loại phim từ tài liệu đến kịch chuyện

Báo Chí: Các loại báo từ nhật báo đến đặc san Công Giáo

Phương Thức Thực Hiện

Thành Lập Hội Văn Học Nghệ Thuật Công Giáo (VHNTCG): hội nên được đăng ký dưới dạng Non-profit. Một vài luật sư Công Giáo có thể giúp thực hiện chuyện này. Trong giai đoạn đầu hội nên được Mạng Dũng Lạc bảo trợ và điều hành: hội nên có cơ cấu tổ chức điều hành và luật lệ thật đơn giản dựa trên tinh thần bác ái.

Thành Lập ban giám khảo: ban giám khảo là thành viên trong hội VHNTCG

Gây Quỹ: Việc gây quỹ có thể bắt đầu bằng tìm một số mạnh thường quân trong các cộng đoàn Công Giáo VN trên thế giới. Kể đến la việc tổ chức các buổi gây quỹ tại địa phương của các hội viên.

Thông Báo: Việc thông báo về cá điều lệ và thời gian dự thi phải được thông báo thật rộng lớn trên tất cả các phương tiện truyền thông có sẵn.

Địa Điểm và Thời Gian Trao giải: Việc này sẽ xảy ra khi các việc trên được thực hiện. Tuy nhiên ban tổ chức nên chọn những địa điểm có đông người Công Giáo Việt Nam sinh sống.

Song song với những việc nêu trên, văn nghệ sĩ Công Giáo hải ngoại cần tiếp tục đóng góp và phổ biến tác phẩm của mình. Phương tiên khả dĩ nhất là công bố tác phẩm của mình trên các Mạng Thông tin Công Giáo như Dũng Lạc và các Mạng khác. Việc gặp gỡ trao đổi trong giới văn nghệ sĩ Công Giáo cũng là việc làm cấp bách. Các vị lãnh đạo Công Giáo và hội đoàn nên bảo trợ và tạo ra những thuận tiện cho các văn nghệ sĩ Công Giáo sinh hoạt chung.

Bài tiểu luận này là sự suy nghĩ sau buổi hội thảo của một nhóm văn nghệ sĩ Công Giáo tại Boston College ngày 4 tháng 10, 2008. Đây là buổi hội thảo có tính cách thử nghiệm và khám phá. Hơn hai mươi văn nghệ sĩ Công Giáo thuộc thế hệ trung niên và cao niên, gồm linh mục, tu sĩ, và giáo dân, tại Bắc Mỹ, đã gặp nhau lần đầu trong tinh thần bác ái để thảo luận về một số vấn đề liên quan đến việc Chuyển Đạt tin Mừng qua Văn Học Nghệ Thuật. Hy vọng những buổi hội thảo như thế sẽ được tổ chức ở nhiều nơi trong tương lai.

Tác giả Trần Thu Miên
Về Mục Lục

7. CHUYỂN ĐẠT TIN MỪNG QUA SÁNG TÁC VĂN HỌC NGHỆ THUẬT: VỊ NGHỆ THUẬT HAY VỊ NHÂN SINH

Chủ đề buổi hội thảo ngày 4 tháng 10, 2008 tại Boston giữa một số anh chị em cầm bút cầm cọ, hoặc cầm *micro* là *Chuyển đạt Tin mừng qua sáng tác văn học nghệ thuật*, được Mạng lưới Dũng Lạc (dunglac.org), Tạp chí Sử điện, và Liên đoàn Công giáo Việt Nam tại Hoa kỳ bảo trợ. Giáo sư Trần văn Thành đã nêu lên một nhận xét là từ *chuyển đạt* không nói lên được sự tự do *diễn đạt* của người cầm cọ cầm bút, nói chung là những người làm nghệ thuật. Tôi đồng ý với nhận xét đó và thích câu dịch ra tiếng Anh hơn, *Interpreting the Good News Through Arts and Writings*. *Interpreting* có thể hiểu là *diễn đạt*, *diễn dịch*. *Diễn đạt* có hàm ý tích cực, nghĩa là người cầm bút đưa ra những gì do chính chủ ý của mình. *Diễn dịch* có hàm ý có phần tiêu cực hơn, nghĩa là chỉ *chuyển những gì người khác đã đưa ra* với chủ đích làm cho đối thể của mình hiểu được ý nghĩa những gì *người khác* muốn nói. Dù vậy, trong việc diễn dịch vẫn hàm ý *diễn*, nghĩa là hàm ý *tự do* và sáng tạo nghệ thuật. Trong khi đó, từ *chuyển đạt* chỉ hàm một ý hoàn toàn “tiêu cực”—tôi muốn nói tiêu cực với khả năng sáng tạo của người làm nghệ thuật. *Chuyển đạt* (transferring) chỉ làm một công việc là đem những gì của *người khác* đến cho một đối thể mà không sáng tạo gì thêm. Ví dụ, tôi chuyển đạt ý của khách hàng đến cho chủ tôi. Khi chuyển đạt như vậy, tôi không thêm không bớt, nói nôm na là *sao y nguyên văn*. Và đối thể của việc chuyển đạt phải thực hiện đúng theo ý kiến được chuyển đạt, như người chủ phải nghe theo khách hàng nếu muốn sinh hoa lợi.

Nhận xét về nhận xét của Giáo sư Trần văn Thành, Giáo sư Quyên Di đề cập đến một khái niệm tổng quát hơn, nhưng cũng đã thực là xưa cũ, *văn dĩ tải đạo*. Tôi cho rằng, nhận xét của Giáo sư Thành tuy chỉ nói thoáng qua nhưng rộng hơn là *văn dĩ tải đạo*. Vấn đề ở đây là vấn đề *nghệ thuật vị nhân sinh* hay *nghệ thuật vị nghệ thuật*. Vấn đề xưa như trái đất này đã bùng nổ lặp đi lặp lại trên thế giới qua các ý thức hệ, và cách riêng trong “chiến trường” văn nghệ Việt Nam những năm 1924 qua cuộc tranh luận về Truyện Kiều giữa hai học giả Phạm Quỳnh và Ngô Đức Kế. Cuộc tranh luận về Truyện Kiều này được Giáo sư Nguyễn văn Trung thuật lại chi tiết và thảo luận trong tác phẩm “Vụ án Truyện Kiều1[1].” Một đảng Phạm Quỳnh cho rằng, “Một nước không thể không có quốc hoa, truyện Kiều là quốc hoa của ta; một nước không thể không có quốc túy, truyện Kiều là quốc túy của ta; một nước không thể không có quốc hồn, truyện Kiều là quốc hồn của ta” (Vụ án, tr. 16). Đảng khác, Ngô Đức Kế lại cho rằng truyện Kiều “văn tuy hay, mà truyện là truyện phong tình, thì có vẻ ai dâm sàu oán.... Xem thế thì biết truyện ấy chỉ là một thứ văn chương ngâm vịnh chơi bời ... chứ không phải là một thứ văn chương chính đại theo đường chính học, mà đem ra dạy đời được đâu” (Vụ án, tr. 31). Qua như vậy, ta thấy cụ Phạm Quỳnh xét đến truyện Kiều trên cơ sở *nghệ thuật vị nghệ thuật*, chỉ tán tụng cái tài nghệ thuật văn chương, điều mà chính cụ Ngô Đức Kế cũng thừa nhận là hay. Nhưng cụ Ngô Đức Kế còn đòi hỏi văn chương phải có cái *đạo* mà lẽ ra truyện Kiều phải *tải* cho đúng châm ngôn *văn dĩ tải đạo*, nghĩa là cụ đã xét truyện Kiều trên phương diện *nghệ thuật vị nhân sinh*.

Còn chúng ta, những người cầm bút cầm cọ cầm *micro* con nhà *đạo*, chúng ta nghĩ thế nào? Chúng ta sẽ vị nghệ thuật hay vị *nhà đạo*? Trước hết, chúng ta thử xem trong giáo huấn gần đây nhất của Giáo hội, “Tiến đến cách xử lý mục vụ về văn hóa2[2]” của Hội đồng Giáo hoàng về văn hóa, nhận định thế nào về vấn đề này. Tài liệu này ghi, “Nghệ thuật, như mọi hoạt động nhân loại khác, nhìn vượt qua chính nó để đến mục đích tuyệt đối: sự cao quý của nó đến từ việc được hướng đến mục đích tối ưu của con người trần thế” (Tiến đến cách xử lý, tr. 12). Như thế thì đã rõ, nghệ thuật không thể ngừng lại ở chỗ chỉ để làm nghệ thuật, mà phải “vượt qua chính nó để đến mục đích tuyệt đối.” Cao hơn một bậc, tài liệu này nói, “... mục tiêu chính yếu của cách xử lý mục vụ về văn hóa là để *chích máu sự sống* (người viết nhấn mạnh) của Phúc âm vào trong các nền văn hóa để đổi mới từ bên trong và chuyển hóa trong ánh sáng của Mạc Khải cái nhìn của những người và xã hội hình thành các nền văn hóa đó....” (Tiến đến cách xử lý, tr. 16).

Rõ ràng, *con nhà đạo* chúng ta khi làm nghệ thuật phải “vượt qua” nghệ thuật để “chích máu sự sống của Phúc âm” vào cho người đọc, *nếu có người đọc*. Nghĩa là chúng ta có một mục đích rõ rệt, đó là *tải đạo*. Mà nói cho cùng, không một thứ văn chương nghệ thuật nào mà không tải một thứ *đạo* nào đó, không chính thì tà. Nếu kết án truyện Kiều là dâm thư như cụ Ngô Đức Kế và những người đồng ý với cụ, và nếu cụ Nguyễn Du chấp nhận ý kiến đó, thì mục đích của thi hào Nguyễn Du là để *tải* cái *đạo dâm thư*, điều mà không ai dám nghĩ thi hào Nguyễn Du sẽ chấp nhận. Nhưng ranh giới giữa tốt xấu,

chính tà, nhiều khi cũng không thể minh định rõ ràng. Nhạc Bất Quần trong Tiểu ngạo giang hồ của Kim Dung được coi như là chính nhân quân tử, nhưng lại chính là người tà tâm tà ư; ngược lại Đông phương Bất bại bị coi là tà đạo lại là chính nhân quân tử. Do đó, chúng ta có Lệnh Hồ Xung ở giữa, chẳng biết đâu là chính đâu là tà. Anh em Hồi giáo cho chúng ta những người tin vào Đức Kitô là *ngoại đạo*, trong khi chúng ta cũng làm như vậy ngược lại với Hồi giáo và các tôn giáo khác. Thế thì, ai có đạo và ai không? Có lẽ đó là điều mà nhà văn Trà Lũ muốn nói đến khi đề cập đến cụm từ “trở lại đạo” mà chúng ta quen dùng khi nói đến một người lần đầu tiên gia nhập hàng ngũ Công giáo chúng ta.

Thế nhưng, văn chương nghệ thuật chỉ cần đạt mục đích tải đạo mà thôi hay sao? Nếu chỉ như thế thì không cần có nghệ thuật. Chúng ta đã có các tường thuật đẹp đẽ trong Tân Ước Cựu Ước để *tải* cái đạo của chúng ta. “Tiến đến cách xử lý mục vụ về văn hóa” nêu rõ, “Quan tâm mục vụ với nghệ sĩ đòi hỏi sự tế nhị cả về phương diện thẩm mỹ lẫn các giá trị Kitô giáo.... Một sự kết hợp hiệu quả giữa Phúc âm và nghệ thuật sẽ mang lại những phong cách diễn đạt mới về vẻ đẹp...” (Tiến đến cách xử lý, tr. 22). Như vậy đã rõ Giáo hội không chỉ buộc người nghệ sĩ chuyển đạt những gì Giáo hội muốn đem đến cho người khác mà thôi. Người nghệ sĩ còn có “sự tế nhị về phương diện thẩm mỹ,” nghĩa là cái *nghệ thuật*. Phương diện thẩm mỹ này không thể bỏ qua. Nếu bỏ qua, người nghệ sĩ không còn là nghệ sĩ, vì nghệ sĩ bao gồm tính sáng tạo và hướng đến cái đẹp. Nhưng, cái đẹp này người nghệ sĩ Kitô giáo chỉ đạt đến được khi “kết hợp hiệu quả” với Phúc âm. Vì chính cái đẹp cũng có thể định nghĩa nhiều cách tùy theo tiêu chuẩn của người sáng tạo và người thưởng ngoạn. Một cô gái đẹp khỏa thân trong một bức tranh của một bức thầy sẽ là vẻ đẹp thanh khiết làm mê đắm lòng người. Một cô gái đẹp khỏa thân trong một phim ảnh dâm ô cũng vẫn được gọi là “cái đẹp” theo tiêu chuẩn của người tạo ra và người thưởng ngoạn nó. Như vậy, cái đẹp hay cái không đẹp không phải do nhận xét của *chủ thể* hay *đối thể* mà do *tiêu chuẩn* đánh giá mà chủ thể hay đối thể đó áp dụng. Tiêu chuẩn của chúng ta đã được minh định rõ ràng, đó là “kết hợp hiệu quả với Phúc âm.”

Tài liệu này còn thêm, “Nếu muốn đạt kết quả, tương quan giữa đức tin và nghệ thuật không bị hạn chế trong việc tìm kiếm sự sáng tạo. *Góp ý, đối nghịch và suy xét là cần thiết* (người viết nhấn mạnh), vì đức tin chính là trung thành với Chân lý” (Tiến đến cách xử lý, tr. 23). Giáo hoàng Benedict XVI lúc còn là Hồng y Ratzinger đã viết năm 1977 về nguy cơ của nghệ thuật nằm trong hệ thống thị trường trong bài “Vấn đề thần học của nền âm nhạc Giáo hội3[3].” Nghệ thuật trong trường hợp này mất đi tính độc lập của mình mà “rơi vào luật lệ của thị trường, và thị trường xóa bỏ không xem nó như là nghệ thuật” (Vấn đề thần học, tr. 3). Người nghệ sĩ không thể sáng tác theo đường hướng lãnh đạo, chỉ đạo, hay hướng dẫn một cách gò bó. Người làm văn học không thể có *cấp chỉ huy*. Không thể có các nghệ sĩ ưu tú được cấp trên công nhận qua việc cấp bằng, cấp chứng chỉ. Bằng hay chứng chỉ chứng minh cho việc ưu tú hay không ưu tú của một nghệ sĩ phải là sự đánh giá của người thưởng ngoạn, của người đọc, người nghe, người ca, người ngắm. Bên trên tôi đã nói làm nghệ thuật Công giáo là để đem Tin Mừng đến cho người đọc, *nếu có người đọc*. Cái *nếu* này rất quan trọng vì thiếu người đọc, mục đích tối hậu của chúng ta là đem Tin Mừng cho người khác đã không còn nữa. Nhưng làm sao để có người đọc chúng ta? Điều này đòi hỏi tính thẩm mỹ, tính văn chương, tính nghệ thuật của tác phẩm. Chúng ta có lẽ có nhiều người Công giáo làm nghệ thuật nhưng chưa có một người làm nghệ thuật *Công giáo* có đẳng cấp. Nguyễn Vy Khanh đã nêu lên nhận xét về tính thiếu thẩm mỹ trong các sáng tác nghệ thuật Công giáo Việt Nam. Nói cách khác, các tác phẩm nghệ thuật Công giáo Việt Nam chưa đủ đẳng cấp nghệ thuật để có thể được xếp vào chiếu ngồi cùng với các sáng tác nghệ thuật chung khác.

Như vậy, chúng ta thấy phương trình *diễn đạt Tin Mừng qua sáng tác văn học nghệ thuật* của nhà đạo chúng ta có hai vế rõ rệt:

Văn hóa Công giáo = Nghệ thuật + Tin Mừng.

Nói cách khác, tính nghệ thuật và tính nhân sinh phải hài hòa trong sáng tác nghệ thuật của chúng ta. Người làm nghệ thuật Công giáo phải dùng nghệ thuật để diễn đạt—không phải chỉ chuyển đạt—các giá trị tâm linh, giá trị Tin Mừng. “Nghệ sĩ đòi hỏi phải diễn đạt các giá trị tâm linh đó trong nghệ thuật của họ. Sáng tạo trong nghệ thuật nghĩa là ... phát triển cách thế nào để hầu hết mọi người có thể tìm đến, thế nào để họ có thể nhìn thấy sự siêu việt của tình yêu của Thiên Chúa và dẫn đến cầu nguyện” (Tiến đến cách xử lý, tr. 23). Nhà văn Trà Lũ đã cho chúng ta một ví dụ hay về việc đem Tin Mừng vào trong sáng tác của ông. Thế nhưng, tại hải ngoại này, mấy ai trong những người sáng tác mọi bộ môn có được sự công nhận tài năng như nhà văn Trà Lũ. Chúng ta sáng tác đã khó, phổ biến lại càng khó hơn:

không báo chí, không nhà xuất bản. May mắn gần đây có trang dunglac.org để phổ biến. Và từ chỗ phổ biến đến chỗ được công nhận là một bước thật dài, dài cho đến nỗi có khi chúng ta không bao giờ đi tới được. Trong nước lại càng không may mắn hơn vì nền nghệ thuật Công giáo gần như không còn sống sót ngoại trừ Thánh ca—tôi muốn nói đến việc xuất bản rộng rãi phổ biến đến nhiều người.

Tuy nhiên, không vì thế mà chúng ta không làm nghệ thuật Công giáo nữa. Đó là một ân sủng và là một ơn gọi. Công đồng Vatican II đã kêu gọi: “Do đó, mọi nỗ lực phải được thực hiện để làm cho nghệ sĩ nhận thấy họ được Giáo hội nhận hiểu qua các tác phẩm nghệ thuật của họ và khuyến khích họ, trong khi vẫn hưởng một tiêu chuẩn tự do hữu lý, đi vào trong quan hệ hạnh phúc hơn với cộng đoàn Kitô giáo.” (*Gaudium et Spes*, số 62, 4, trích lại từ Tiến đến cách xử lý, tr. 23). Chúng ta không chỉ làm nghệ thuật để thỏa mãn tính nghệ thuật của bản thân mà còn đi vào trong một “quan hệ hạnh phúc với cộng đoàn” và với Giáo hội, dùng nghệ thuật để *chuyên chở* Tin Mừng đến với cộng đoàn người Việt hải ngoại và quốc nội. Điều này chưa thấy xảy ra, hoặc đúng hơn chưa xảy ra cách phổ quát. Lý do như đã nêu trên, chúng ta chưa có một nhà xuất bản để có thể phổ biến các tác phẩm *đem Tin Mừng cho người trần thế*. Tôi nghĩ có thể chúng ta có nhiều tác phẩm Kitô giáo tiếng Việt đành phải nằm im hơi lặng tiếng vì không tìm đâu ra được một nhà xuất bản. Sự thiếu thốn sách báo Công giáo từ cấp phổ thông đến cấp cao hơn đã được nhiều người nói đến, thi sĩ Linh mục Xuân Ly Băng là một. Và vì thiếu phương tiện phổ biến, chúng ta thiếu luôn sự kích thích sáng tác. Đề tài có lẽ không thiếu, nhưng sáng tác ra để làm gì? Chẳng lẽ để một số bạn bè đọc mua vui, hay mua phiền nếu có người không hiểu được chúng ta?

Bề học còn mênh mông; đường đi còn mờ mịt. Chúng ta—những người Công giáo—cầm bút cầm cọ cầm micro—phải làm gì đây để đáp ứng với lời Giáo hội mời gọi chúng ta Phúc âm hóa các nền văn hóa, đem Tin Mừng cho mọi người như lời Đức Giêsu đã dạy chúng ta, “Vậy anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm phép rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, dạy bảo họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho anh em” (Mt. 28, 19-20)?

[1] Vụ án Truyện Kiều của Nguyễn văn Trung. Xuân Thu. Không đề năm cũng như nơi XB, nhưng chắc chắn tại Mỹ vì để giá bán \$10.00. Bản chúng tôi hiện có trông như một bản *photocopy* một cuốn sách cũ đã sử dụng vì có các *đường gạch nhấn mạnh* các chỗ mà nguyên chủ nhân cho là quan trọng cần lưu ý. Các trích dẫn liên quan đều trích lại hoặc trích từ tác phẩm này.

[2] Tiến đến cách xử lý mục vụ về văn hóa: Xin xem bản dịch từ tiếng Anh “Towards a Pastoral Approach to Culture) của cùng người viết đã phổ biến trên dunglac.org. Các trích dẫn liên hệ đến bản văn này đều từ bản dịch đó.

[3] Vấn đề thần học của nền âm nhạc Giáo hội, trích từ *Sacred Music*, số Mùa Xuân 2008, bộ 135, số 1. Bản dịch từ tiếng Anh của người viết bài này hy vọng sẽ xuất hiện trong *Sứ Điệp* gần đây.

Kentwood, Michigan ngày 7 tháng 10, 2008.

Tác giả Trần Hữu Thuận
Về Mục Lục

8. NHỮNG ĐẶC ĐIỂM HIỆN ĐẠI CẦN CÓ CỦA MỘT NỀN VĂN NGHỆ CÔNG GIÁO

(Bài góp ý trong buổi hội thảo về « Chuyển đạt Tin Mừng qua văn học nghệ thuật » do Mạng Lưới Dũng Lạc và Tập San Sứ Điệp tổ chức tại Boston College, với sự hỗ trợ của Ban Văn Hóa của Liên Đoàn Công Giáo VN tại Hoa Kỳ)

Người công giáo Việt-Nam đã đóng góp cho dân-tộc Việt-Nam về nhiều phương diện, kể cả văn-hóa, văn-học và lịch-sử cũng đã xác nhận có một nền văn-hóa công giáo Việt-Nam. Hoàn cảnh người làm văn-học Việt-Nam có những đặc điểm khác biệt với các nhà văn ở Âu Mỹ và nhiều nước, mà giáo hội Việt-Nam cũng hình thành và phát triển trong một hoàn cảnh lịch-sử đặc biệt. Riêng về văn-học chữ Quốc ngữ, các nhà văn tiên phong đặt nền móng cho nền văn-học này như Trương Vĩnh Ký, Nguyễn Trọng Quản, đã là những nhà văn Công-giáo. Nhiều thế hệ nhà văn Công-giáo đã tiếp nối làm giàu văn-học và văn hóa dân tộc. Vào thời điểm hiện nay, với những tiến bộ về kỹ thuật truyền thông, văn-học Công-giáo Việt-Nam trăm hoa đua thắm, ở trong nước cũng như ở hải ngoại.

Muốn nhận chân, định hình hay tìm ra những đặc điểm hiện đại cần có của một nền văn nghệ Công giáo, chúng tôi thiết nghĩ hãy đề cập đến những đề mục đề tài, thể loại hình thức, nội dung và một số nguyên lý (cứu cánh) của nền văn-nghệ đó.

Hiện-đại về đề-tài

Từ trước nay, người đọc văn chương Công-giáo thường gặp những đề tài về đạo Công-giáo, về đời sống giáo dân, xóm đạo cũng như những đề tài về tội lỗi, lỗi lầm gây đổ vỡ và hậu quả. Đạo Công-giáo không nói đến trả thù, mà sửa đổi những sai lầm, tội lỗi, lánh dữ làm lành. Nếu là nạn nhận, người Công-giáo cũng không gieo thêm bất công, tội lỗi, mà đền bù bằng hy sinh, cầu nguyện và thứ tha. Một đề tài thường gặp khác là tình yêu và khi có đức tin thì tình yêu thăng hoa (kinh nghiệm Hàn Mặc Tử ...).

Về đề tài giáo dục, sau Phạm Đình Tân với truyện Duy Đức, chúng ta có nhà văn Quyên Di tác-giả nhiều truyện và tiểu-thuyết xã hội, giáo dục, hướng thượng, từ trước 1975 cho đến thời hải ngoại. Khác với sách giáo khoa, các truyện thơ thuộc đề tài giáo dục mang ý tưởng luận đề và giáo dục như một nguyên lý của văn-chương.

Đời sống đạo của người Công-giáo là một đề tài cũng thường gặp. Nguyễn Ngọc Ngạn trong truyện *Xóm Đạo* (1998) nêu vấn đề tôn giáo ở xã-hội Việt-Nam, đã trình bày đời sống và các sinh hoạt hội nhập của những người công giáo ở một xóm đạo di cư sau 1954 ở miền Nam, vai trò của các chủ chăn, những liên hệ giữa các giáo dân và với người bên lương, tình yêu và ngăn trở giữa những người trẻ không đồng đạo, v.v.

Hiện-đại về đề tài với nhà văn Công-giáo Việt-Nam theo thiên ý là những *vấn đề của hôm nay*. Tâm Linh là một trong những đề tài hiện-đại nhất. Lý do đầu tiên ai cũng biết đó là thế giới càng tiến bộ về vật chất và kỹ thuật thì càng dễ lộ khiếm khuyết về tâm linh; con người càng văn minh và đầy đủ vật chất thì càng có nhu cầu về tâm linh, và nhu cầu này phát xuất ở nhiều lứa tuổi. Thứ nữa, với cộng đồng Việt-Nam hải-ngoại sau hơn 33 năm chúng ta đã đi từ cái tuổi thiếu niên đến trưởng thành và đang lão hóa, lão hóa đồng hành với nhu cầu tâm linh càng lớn mạnh.

Chúng tôi lấy thí dụ tác-phẩm của nhà văn *Thảo Trường* thời văn-học miền Nam trước biến cố tháng Tư 1975, thuộc loại văn-chương "dấn thân" và phản kháng tích cực, nhưng những năm gần đây trong các tác-phẩm mới, đời sống tâm linh được chú tâm hơn và một cái nhìn khác về sống đạo ở đất người. Rồi nhà văn *Hoàng Chính* trong một số truyện gần đây đã nói nhiều đến cứu rỗi, đặc biệt truyện *Một Đoạn Trong Thánh Kinh* trong tập truyện cùng tựa (2006) (1). Nhu cầu tìm cứu rỗi vì tâm linh bị động, vì con người đang bị nhiều chứng nan-y làm mục nát thể xác cũng như tinh thần.

Chúng ta có thể nói đến một truyền thống Công giáo với các nhà văn Công giáo, với những tác-phẩm (đề tài, bối cảnh) và nghệ thuật của họ. Về nội dung và nguồn đạo Thiên-Chúa thì có những tác-phẩm bắt nguồn cảm hứng từ tín lý đạo Thiên Chúa dù tác-giả chúng không nhất thiết là tín đồ đạo như Nhật Tiến, Du Tử Lê, ... hay một số tác-giả trong nước (Nguyễn Viện, Nguyễn Đình Chính, Tạ Duy Anh, Đỗ Minh Tuấn, v.v.) gần đây, như kiếm tìm về một nguồn tâm linh, tư tưởng có thể đáp ứng được nhu cầu tinh thần và cảm xúc. Không dễ xác định đặc tính nguồn đạo Thiên Chúa qua một số tác-phẩm cũng như các tác-giả, vì nhiều đặc tính đạo đã trở thành phổ quát, của cả nhân loại (công bằng, bác ái, đức tin vào một Thiên Chúa hay Thượng đế, vào đời sau, v.v.). Nguồn đạo đòi hỏi tinh túy, nội dung, tạo thành truyền thống, có thể xếp vào lớp này những tác-giả Xuân Ly Băng, Trăng Thập Tự, Võ Long Tế, Quyên Di, Đường Phương Bay, Trần Thu Miên, ... cũng như những tác-phẩm dịch thuật, phổ thơ, thánh vịnh, phổ thông hóa, v.v. Thánh Kinh từ nhiều thế kỷ đã là nguồn mạch văn hóa và văn chương của nhân loại. Các tác-giả Việt Nam về mặt này cũng không ra ngoài nguồn mạch vô tận đó : đức Ki Tô, những sứ điệp, Tin Mừng, mầu nhiệm, các nhân vật Cựu Ước, Tân Ước ..., đã là những tứ thơ văn và đề tài quen thuộc.

Hiện-đại về đề tài còn là những vấn đề của hôm nay, những đổi thay hoàn cầu ảnh hưởng đến con người: môi trường ô nhiễm, tai họa thiên nhiên, tham vọng con người khiến sự hiện hữu của nhân sinh bị đe dọa. Làm thân lưu vong hay tị nạn hay vì lý do gì khác, thì thân phận đã hoàn toàn xa lạ, xa lạ với người bản xứ, nhưng đồng thời chính mình bị cái khác, cái của người lôi cuốn, bắt phải nhìn và học hỏi. Tình cảnh căn cước nhà văn Công-giáo hình thành từ phản ứng lại những nhóm và thành phần khác của xã hội, như Jean-Paul Sartre khi nghiên cứu về căn cước (identité) người Do thái đã nói rằng tình cảm chung nhóm hình thành từ cái nhìn của người khác (2).

Với nhà văn ở hải-ngoại, cảm hứng nảy sinh từ việc đào sâu những vấn đề, khía cạnh của cuộc sống ở xứ người, như nơi tạm dung hay một quê hương mới, sống bên lề hay nhập dòng chính, sống thân phận di trú, thiểu số trong một ghetto hay như một công dân toàn diện. Những suy nghĩ về quê hương mới, về

không gian mới mở ra, cái không gian đó rộng hẹp ra sao, có gì đặc sắc, làm phong phú thêm hay gây vấn đề cho người Việt-Nam, cụ thể ở Boston đây hay Paris, Little Saigon, Sydney, Montréal, Rome, v.v.; hay rộng lớn hơn của thế giới Việt-Nam hải-ngoại. Nhân vật dĩ nhiên sẽ đa dạng hơn, có người Việt thuần và có người vãn da vàng nhưng đã hội nhập từ thân xác đến tư tưởng, nếp sống; có người Việt bảo thủ và người Việt khai phóng; và có những nhân vật người bản xứ, với họ và qua họ mà tác-giả có thể cụ thể hóa thành con chữ những gì muốn nói và trình bày, cho tha nhân người Việt và người bản xứ nếu tác-phẩm viết bằng ngôn ngữ bản xứ (Anh, Pháp). Đây là hiện-đại và hoàn cầu hóa về ngôn ngữ sử dụng, một khía cạnh khác của văn hóa Việt-Nam hôm nay!

Như vậy, về đề tài, các văn-nghệ sĩ không sợ lặp lại, mà chỉ sợ không đủ khả năng sáng tạo, diễn tả cần thiết và đến được với người thường ngoạn, qua một văn bản, kịch bản hay bức tranh và nhạc bản!

Hiện-đại về thể loại và hình thức

Về thể loại, nguồn Đạo tỏ rõ hơn qua thi ca vì kỹ thuật thơ giúp thể hiện, trình biểu một cách sâu xa. Thơ do đó là bộ môn văn-chương nghệ thuật nhất, nhất là mảng văn-học Công-giáo Việt-Nam, đã khơi mầm từ thời khởi đầu. Về văn xuôi, tính chất đạo nhẹ nhàng hơn về tính nghệ thuật, văn-chương, nhưng biểu tỏ hoặc qua nội dung hoặc qua thành quả đóng góp cho văn học, học thuật. Nói chung, các thể loại văn-chương đều được các tác-giả Công giáo sử dụng, và đã có những tác-phẩm sáng giá, để đời, nhưng ngược lại, đối với một số cây viết thì các hình thức văn-chương được sử dụng như phương tiện sống đạo và giảng đạo. Các truyện ngắn, tùy bút và thơ của các linh-mục Xuân Ly Băng, Trăng Thập Tự, Nguyễn Tầm Thường, Nguyễn Trung Tây, v.v. là những thể hiện khác của những bài giảng hay suy niệm, tĩnh tâm. Hiện-đại theo nghĩa "*hôm nay*" chứ không phải là *chủ nghĩa hiện-đại* (rồi hậu hiện-đại) dù rằng cụm từ "*hôm nay*" hàm chứa tính hiện-đại, nhưng "*hôm nay*" còn thêm nghĩa hoàn cầu hóa, "đổi mới", "cập nhật" và "hội nhập" để theo kịp thời đại và tâm thức người đọc hôm nay.

Đổi mới, làm mới văn học nghệ thuật, dĩ nhiên là những định luật thiết yếu để hướng về phía trước. Chúng ta thường nghe nói nhiều những trường-phái tư tưởng và văn-học Hậu hiện-đại, Hậu thực dân, Tân Hình thức, Tân Tự-do, Nữ quyền, v.v. ; tất cả theo thiên nghĩ là những phương tiện tốt cho công việc làm văn-học nghệ thuật, đã và sẽ có những công trình tuyệt vời về nghệ thuật. Nhưng không phải cái gì mới cũng hay và thời gian là vị giám khảo công bằng nhất. Nếu theo dõi các sinh hoạt văn-nghệ Việt-Nam chúng ta đã thấy những bài thơ văn phát sinh từ những kỹ thuật điện toán, đa phương tiện hay làm dáng đến kỳ quái, dung tục, cả vô văn hóa và mất cả nhân bản. Có thể nói văn-chương nghệ thuật là tặng vật mà người văn nghệ sĩ đem đến cho người thường ngoạn, cho cuộc đời. Nhưng có người chỉ chú ý đến nội dung và tư tưởng, có người lại chỉ tra chuốt hình thức và dễ chạy theo trào lưu nhất thời.

Tính hiện-đại cũng được hiểu là đối chọi với *truyền thống*, *cổ điển*, nhưng cái Đẹp thường là phổ quát, như một giá trị 'bền vững'. Lấy thí dụ nghệ thuật khỏa thân không phải thời nay mới có. Cái khác nhau, đó là thời nay khỏa thân tràn lan khắp nơi và đủ thể cách, cả dung-tục, sát mặt đất trong khi ngày xưa, những hình ảnh khỏa thân ở trong điện Vatican (như trần nhà thờ Sixtine) của Michel-Ange chẳng hạn, nhắm đến cái Mỹ toàn thiện. Làm lẫn phương tiện với mục đích, đó là lý do đã gây nên biết bao chiến tranh, đổ vỡ xã hội và thất bại, bị xóa bỏ trong văn-chương nghệ thuật. Hiện nay các tác-phẩm của các nhà văn Công-giáo thường có tính xã hội, tôn giáo và tâm linh hơn là văn-chương!

Hiện-đại về nội dung

Văn-nghệ Công-giáo dĩ nhiên có những đặc tính riêng trong lòng và bên cạnh văn-chương nghệ thuật Việt-Nam nói chung. Các tác-giả xuất thân hoặc được giáo dục từ những môi trường Công-giáo, nhưng đây không phải là điều kiện thiết yếu. Vấn đề là các văn-nghệ sĩ sáng tác thế nào để còn khiến người đọc sử-dụng cảm tính và phán đoán của người có Đạo, làm giàu tâm thức người thường thức. Thứ nữa, làm sao để tác-phẩm mang tính tôn giáo và nghệ thuật cho đạo Chúa. Có thể nói tập thể và từng cá nhân văn-nghệ sĩ Công-giáo sáng tác dưới cái nhìn của Thiên-Chúa.

Văn-nghệ Công-giáo hiện-đại cần đến luân lý và ý thức (lương tâm). Mọi cạnh tân đều cần đến luân lý làm người và là người có tâm thức, có linh hồn. Thời Tự Lực văn đoàn đầu thế kỷ XX các nhà làm văn-nghệ đã chủ trương và họ đã làm mới văn-học nhưng luôn có một luân lý tiềm ẩn đằng sau, dù theo khuynh hướng hiện thực hay lãng mạn. Luân lý bắt đầu đổ vỡ vào thời *Sáng Tạo* những năm cuối thập niên 1950 ở miền Nam đã chủ trương phá bỏ văn học tiền chiến, theo siêu thực, tự do. Rồi khoảng hai thập niên gần đây, nhiều nhà văn trong và ngoài nước còn đi xa hơn, khai thác những bản năng xác thịt và tư tưởng,

tâm hồn hoang đàng, lệch lạc. Làm như càng ngày con người càng rời xa nhân bản, có thể vì theo thời, ham vui, hoặc thiếu đức tin làm nền tảng. Con chữ và nghệ thuật đã bị lạm dụng!

Phía *văn-nghệ Công-giáo* cũng có những *va chạm* giữa mới và cũ. Đã có thời ở Âu châu nhất là ở Pháp, thi ca đồng nghĩa với thi-ca Thiên Chúa giáo (thời Paul Claudel, ...). Chúng ta biết thẩm mỹ văn-chương và đức tin đều thuộc về giá trị tinh thần. Nhưng lịch-sử cũng ghi nhận rằng mối liên hệ giữa giáo quyền Công-giáo và văn nghệ sĩ đã hơn một lần căng thẳng, nhất là thời đầu thế kỷ XX. Thời khủng hoảng nhất là vào thời đệ nhị thế chiến, thời bấy giờ giáo quyền chủ trì văn nghệ phải tuân theo thẩm mỹ và quan điểm mỹ thuật của đạo, vì rằng nếu để cho văn nghệ sĩ tự do sáng tác, làm chủ việc sáng tạo, sẽ dễ đi ra ngoài khuôn "luân lý Công-giáo" (ethic). Như vậy là phủ nhận tự do sáng tạo và tự do cá nhân. Từ khủng hoảng đó, người ta nhận ra vấn nạn là ở chỗ nhà văn và người tín đồ Công-giáo vẫn là một. Cuộc khủng hoảng giữa giáo quyền và nước "cộng hòa văn nghệ" đó đã kéo dài cả thế kỷ, khởi từ *chỉ-dụ giáo hoàng* (encyclique) Pascendi năm 1907 kết án chủ nghĩa duy-tân (modernisme) muốn nối kết triết học với thần học. Từ thời đệ nhị thế chiến xuất hiện một thể hệ gọi là "trí thức Công-giáo", vẫn Công-giáo nhưng độc lập hơn, không cứ viết cái gì cũng phải tham chiếu giáo quyền; về phương diện 'vật chất', không còn bị ràng buộc bởi Imprimatur và hệ thống nhà in và sách giáo khoa thuộc giáo quyền. Rồi từ đó có khuynh hướng giáo quyền đến gần, làm "đồng minh" với các văn nghệ sĩ, nảy sinh phong trào 'cách tân văn-chương Công-giáo' với những François Mauric, Jacques Maritain, Georges Bernanos, v.v. Nay thì cuộc khủng hoảng đã vô tình không còn một cách thường trực, chỉ dậy lên mỗi khi có biến cố hoặc tác phẩm gây tranh luận. Một bên là thần học, là khuôn thước đạo lý, tín ngưỡng, còn bên nghệ sĩ thì chủ trì tự do sáng tạo. Người nghệ sĩ thơ văn và mỹ thuật sáng-tạo nghệ thuật nhưng không được tự cho mình là "người sáng tạo" theo nghĩa của nhà thần học - chỉ có Thiên Chúa là nhà 'sáng tạo' *tối cao và duy nhất*.

Xét cho cùng thì Nghệ thuật và Luân lý như hai thành phần có thể tự tại riêng nhưng lại cùng xuất phát từ Thiên Mỹ. Trình bày như thế để thấy rằng ngày nay người ta dễ chấp nhận rằng văn nghệ sĩ có một nền tảng thẩm mỹ riêng, cá biệt, với mục đích và phương cách thực hiện riêng. Không thể có con người mà không có văn hóa và nghệ thuật. "Nhờ nghệ thuật, con người thay hình đổi dạng cho những điều kiện sống của mình. Con người đem lại cho vẻ đẹp một hình hài và tự giải thoát mình khỏi những lo sợ. Qua nghệ thuật, con người còn chu toàn sứ mệnh khuất phục tạo dựng nữa, nhưng ở đây con người tiến hành sứ mệnh ấy trong tình yêu và sự tế nhị chứ không phải bằng bạo lực ..." (Trích Jean-Louis Bruguès, *Từ Điển Luân Lý Công Giáo*) (3). Như vậy, về Chân Thiên Mỹ thì trong nghệ thuật, cái Đẹp là chính, còn cái Chân Thật và cái Tốt Lành không hẳn là thiết yếu - tùy bộ môn nghệ thuật. Điều này phù hợp với cái nhìn Công giáo mới về nghệ thuật : "Vẻ Đẹp đánh thức tính nội tâm, màu nhiệm, sự hài hòa đồng hành với việc trở về với Tạo Hóa của mọi tạo vật", và nghệ nhân "để trở thành tự do, mỗi người phải 'tự xây lấy mình' ... con người là nghệ nhân của chính mình, là chính sự quan phòng của mình" vì nếu nghệ nhân tập luyện để trở thành nghệ sĩ, "lúc bấy giờ nghệ thuật trở thành một đức tính trí tuệ, một đức tính trí thức, điều đưa đẩy Jacques Maritain nói rằng "*nghệ sĩ là người trí thức đang hành động*" (4).

Nếu căn bản đạo đức (Ethic) của văn-chương là nhắm đưa đến cứu rỗi; thì tôn giáo cũng đưa đến cứu rỗi; nhưng mỗi bên có những khác biệt đặc thù. Nhà văn Nga Dostoievski từng viết trong truyện *Thằng Khờ* (L'Idiot) "*cái Đẹp sẽ cứu rỗi nhân loại / la beauté sauvera le monde*", một câu nói được xem như lời sấm và được các nhà lý luận nghệ thuật sử dụng lại. Câu nói của Dostoievski như muốn xác quyết cái mối liên hệ thiết yếu cần có giữa cái Đẹp mỹ thuật, âm nhạc, văn-chương v.v. với tìm kiếm tâm linh. Đức tin và không gì khác sẽ cứu con người. Nghệ thuật và sáng tạo là cách gặp gỡ Thượng đế, Thiên Chúa, như vậy phải sống và tin trước khi làm một cái gì, như sáng tạo văn thơ, để cho tha nhân đọc được, thấy được, hiểu được, cái "Đẹp bên trong" nơi nhà văn thơ, khiến cây bút đó trở thành chứng nhân sống động. Một nhà văn người Nga khác, *Alexandre Soljenitsyne*, nạn nhân chế độ toàn trị, giải Nobel Văn-chương năm 1970, một tiếng nói lương tâm sáng giá của thời hiện đại, ông vừa mới mất năm nay 2008, đã phải rời bỏ quê hương để sống lưu vong và để được tự do sáng tác, đã nhiều lần lên tiếng chống lại nghệ thuật trêu tượng, vì theo ông, nghệ thuật phải là một đảm bảo hoàn toàn thật sự khả tín về sự thật và cho phép lương tâm chúng ta tỉnh thức một cách cụ thể và khách quan trước những gian dối có hệ thống của neron văn hóa vật chất và lợi nhuận. Nếu không có cuộc sống tâm thức này, cái hèn hạ sẽ tiếp tục con đường của nó trong ý thức chúng ta.

Cả hai nhà văn người Nga tuy sống vào hai thời điểm khác nhau nhưng có cùng nhận thức từ kinh nghiệm sống về văn-nghệ và mỹ thuật : một lời chân lý còn nặng hơn cả thế gian cộng lại !

Mặt khác, muốn có tự-do, kể cả tự do sáng tạo, là phải phân biệt rõ Thiện và ác, và được hay thua đều ảnh hưởng đến vận mạng con người và tự do. Sáng tác nghệ thuật là diễn tả một cái gì, một sự việc hay

tâm tư một người, là kể lại một chuyện gì, ... nhưng hành vi sáng tạo đó phải được chủ định, hướng dẫn bởi Chân Thiện Mỹ. Nếu sáng tạo để cổ võ hay duy trì cái ác, cái xấu, gian dối, ngu si, v.v. thì con người sẽ đánh mất giá trị sáng tạo và nhân bản. Đức cố giáo hoàng Gioan-Phaolô đệ nhị từng nói "Thế giới chúng ta đang sống lúc nào cũng cần đến mỹ thuật, cái Đẹp, để không phải chìm đắm trong tuyệt vọng".

Để **kết luận**, chúng tôi muốn kể chuyện triết gia Martin Heidegger không lâu trước khi qua đời đã tuyên bố với nhà báo nước Đức, tờ *Spiegel* (1976) rằng '*chỉ có Thượng đế là còn có thể cứu rỗi con người*' ("*Seul un dieu pourrait encore nous sauver*"). Một triết gia hiện tượng luận vô thần đã phải đi đến kết luận đó về Hữu Thể (Être), đáng để cho chúng ta suy nghĩ. (Xin mở dấu ngoặc ở đây để giới thiệu những nghiên cứu của tiến sĩ Trần Công Tiến về Tân Ước khởi điểm cũng từ hiện tượng luận). Cuộc hiện sinh của con người chúng ta đã là món quà của Thiên Chúa, vậy sáng tạo và tích lũy sáng tạo văn-chương, nghệ thuật có đáng giá gì nữa không? Ân sủng, khát vọng ân sủng, phải chăng đó là hạnh phúc của cuộc sống nhân sinh, trong đó có những người nghệ sĩ?

Các tác-giả văn-học công giáo Việt-Nam ít nhiều đã đụng đến ý nghĩa cuối cùng của đời người trần thế, và đa số họ nói đến đời sống hôm nay của người Công giáo như là một người Việt-Nam, một thành phần của dân-tộc dù có phải sống xa đất nước. Tư tưởng đạo Thiên Chúa, tư duy đạo, đã thật sự thấm nhuần vào văn-hóa và văn-học nghệ thuật nước ta. Và đã sinh ra một truyền thống văn-học có nền nếp và hiển nhiên, trong thực tế lịch-sử và dân tộc. Một hội nhập đức tin và văn-hóa cội nguồn Việt-Nam phát sinh hoa trái nghệ thuật và văn học nghệ thuật là con đường hữu hiệu nhất để đến với người khác, trong cũng như ngoài Công-giáo.

Kỹ thuật là bận tâm của người viết / người nghệ sĩ, vì người đọc (và người thưởng ngoạn nghệ thuật) chỉ muốn thưởng thức cái được sáng tạo ra hoặc được viết ra! Như vậy, mỹ-thuật và kỹ thuật văn-chương trở nên quan trọng, là cái riêng của mỗi tác giả, trong cách vẽ, dựng tượng, trong cách kể, cách viết, trong không khí mà tác phẩm tạo nên được! Sức mạnh của bài thơ, bài văn hay tác-phẩm nghệ thuật là ở ý tưởng, mục đích, ở hình ảnh và ở nội dung, sứ điệp được chuyên chở hay nhắm tới. Một tác phẩm thành công theo thiên ý là khi có thể giúp người đọc / người thưởng ngoạn hiểu biết, yêu mến và thực thi được những lý tưởng Chân Thiện Mỹ trong cuộc đời. Nhưng trước khi viết hay sáng tác, văn nghệ sĩ nên biết mình là ai, việc đó tùy thuộc vào việc nhận diện thực-thể, nội dung nền tảng là cái luôn hiện đại hóa, cập nhật hóa. Cơ cấu xã hội, văn hóa luôn sinh hóa, tiến tới phía trước để sống còn, trường tồn, vượt qua được những bế tắc và vấn đề trực diện. Nhà làm văn-nghệ cũng không thoát ra được vòng vây hiện-đại đó, nói như nhà lý luận văn-học Roland Barthes : "*văn-học là chính cái tự dạy, tự nhận chân*" ("*la littérature, c'est ce qui s'enseigne*") (5). Viết và làm nghệ thuật, là sống cuộc sống hiện thực, dù ở hải-ngoại hay trong nước. Viết là một biểu hiện cụ thể cái sống sinh động, biểu hiện của cuộc đi tìm ý nghĩa cho cuộc sống con người, cũng là cuộc tìm kiếm Chân Thiện Mỹ - như một sứ mạng. Sống như một người Việt hiện đại, hôm nay và như một người Công-giáo hay cốt lõi Công-giáo! Sống và truyền đạt lại cho đời những rung động, tình cảm, tư tưởng xuôi cùng chiều với chân lý của đời sống: có thể kết luận đó chính là sứ mệnh của văn nghệ sĩ Công giáo hiện nay!

Boston, 4-10-2008

Chú-thích

- 1- Nguyễn Vy Khanh. "Về cứu-rỗi và thế-giới nan-y nhân đọc Hoàng Chính". Giai-phẩm *Chủ Đề*, 14, mùa Thu 2008, tr. 122-135.
- 2- Jean-Paul Sartre. *Réflexions sur la question juive* (Paris, Gallimard, coll. Folio Essais, [1946], 1954), p. 88.
- 3- Bruguès, Jean-Louis. *Từ Điển Luận Lý Công Giáo* (sd, sn), tr. 461-2.
- 4- Sđd, tr. 462-463
- 5- Roland Barthes. "Réflexions sur un manuel", *Le bruissement de la langue. Essais critiques IV*, Paris, Seuil, 1984, p. 49.

Tác giả Nguyễn Vy Khanh
Về Mục Lục

9. MỘT VÀI CẢM NGHĨ VỀ CUỘC HỘI THẢO: "CHUYÊN ĐẠT TIN MỪNG QUA VĂN HÓA VÀ VĂN HỌC NGHỆ THUẬT." TẠI BOSTON COLLEGE

Tôi viết hơi trễ một vài cảm nghĩ về cuộc hội thảo "chuyên đạt tin mừng qua văn hóa và văn học nghệ thuật" vì tôi muốn để cho lòng mình lắng xuống. Người ta thường nói: "Sự thực nằm dưới đáy lý rườm." Tôi không dám nói là sự thật về cuộc hội thảo này nằm dưới đáy lòng tôi nhưng tôi có thể khẳng

định với chính mình và với quý cha, quý bạn rằng những điều tôi viết ra đây xuất phát từ tấm lòng thành thật và vô tư.

Địa điểm họp mặt được diễn ra tại Boston College của dòng Tên – Jesuites hay còn gọi là Society of Jesus, trường được xây cất vào năm 1863, cách nay 145 năm. Đây là một khuôn viên đại học rộng lớn, yên tĩnh lùi sâu vào dĩ vãng và mở rộng về tương lai, có những hàng cây cao mà lá đã bắt đầu ngả màu vàng trong những ngày đầu thu se lạnh. Bên dưới và bên cạnh những cây cổ thụ này là những kiến trúc cổ kính, những ngôi nhà nguyện, nhà thờ đã đứng vững hàng trăm năm, tạo cho các sinh viên và du khách một ý niệm trường sinh vĩnh cửu của đạo Công Giáo đã hiện diện trên địa cầu này từ ngày có vườn địa đàng (Garden of Eden).

Có lẽ không phải do một sự tình cờ mà cuộc hội thảo được tổ chức nơi đây, mà theo Thánh Kinh, các Tông Đồ của Chúa đã được Chúa Thánh Thần hiện xuống như hình “lưỡi lửa”. Các Tông Đồ bắt đầu nói những tiếng lạ vì đám đông dân chúng thuộc nhiều quốc gia khác nhau có mặt tại Jerusalem.

Cùng một hình thức với quá trình đó, cuộc hội thảo về Truyền Đạt Tin Mừng tại Boston College đã nhấn mạnh đến vai trò của Chúa Thánh Linh trước khi xử dụng văn hóa, văn học, nghệ thuật, hội họa, âm nhạc.v.v... để truyền đạt tin mừng, nghệ nhân phải được Chúa Thánh Linh tác động, hướng dẫn như ngày xưa Chúa Thánh Linh đã tác động và hướng dẫn các Tông Đồ trước khi các Ngài đi khắp nơi để rao giảng Tin Mừng...

Không cùng một mục đích như những nghệ nhân khác, những nghệ nhân Công Giáo họp mặt lần đầu tiên trong Boston College, không sáng tác để thổ lộ tâm tình của mình trên giấy trắng mực đen. Không. Không phải như vậy. Những nghệ nhân Công Giáo một khi đã thấm nhuần tinh thần của cuộc Hội Thảo nói trên được tổ chức trong âm thầm, lặng lẽ, kín đáo và có sự hướng dẫn của Chúa Thánh Linh.

Vẫn theo Thánh Kinh, trong ngày Chúa Thánh Thần hiện xuống, Thánh Phêrô và các Tông Đồ đã rao giảng Tin Mừng một cách thao thao bất tuyệt khiến người nghe tưởng đâu là các Ngài vừa uống một ly rượu nồng.

Các nghệ nhân Công Giáo, nhất là các nghệ nhân tham dự buổi Hội Thảo ở Boston College ngày 04-10-2008 vừa qua và rồi đây sẽ có những nghệ nhân sáng tác những tác phẩm bất hủ... Những nghệ nhân này không sáng tác cho mình, vì mình mà sáng tác theo sự hướng dẫn của Chúa Thánh Linh và nếu chúng ta không hiểu rõ được Chúa Thánh Linh đóng vai trò mẫu nhiệm như thế nào trong ba ngôi Thiên Chúa và tác động như thế nào đối với đời sống của chúng ta, sau khi Chúa Jesus đã về trời thì chúng ta cũng không hiểu được khi nào Chúa Thánh Linh nhập vào hồn ta để hướng dẫn ta sáng tác.

Cuộc Hội Thảo đã diễn ra trong bầu không khí cởi mở, bình đẳng, trật tự và không kém phần sôi động, ồn ào. Điều này chứng tỏ có một động lực hay một bàn tay vô hình nào đó đã hướng dẫn cuộc hội thảo của chúng ta. Bàn tay hướng dẫn đó chính là bàn tay của Chúa Thánh Linh.

Theo người viết và cũng theo một số linh mục mà người viết đã được tiếp xúc trong những cuộc mạn đàm, thì cuộc hội thảo ở Boston College chỉ là ngọn nguồn của một dòng sông lớn bắt nguồn từ ngàn năm trước và chảy dài đến ngàn năm sau. Không ai thấy rõ ngọn nguồn của dòng sông lớn này nhưng mọi người tham dự buổi hội thảo truyền đạt Tin Mừng qua văn hóa và văn học nghệ thuật đều có thể tự hào mình là những giọt nước trong ngọn nguồn đó.

Người viết lấy làm hãnh diện và tự hào như vậy trong tinh thần đóng góp, phụng sự và khiêm tốn mới có thể tạo nên những tác phẩm hữu ích lâu dài để lại cho những thế hệ mai sau.

Và tiện đây, tôi cũng xin mạn phép mượn hai câu thơ trong đoạn kết của truyện Kiều, một kiệt tác lừng danh của thi hào Nguyễn Du:

“Lời quê chấp nhật đông dài,
Mua vui cũng được một vài trống canh.”

Để kết thúc bài này về cuộc hội thảo ở Boston College, người viết như đã được Chúa Thánh Linh soi sáng, vậy xin ghi lại những dòng chữ cuối cùng:

Chỉ có những tâm hồn khiêm tốn mới được Chúa Thánh Linh tác động và hướng dẫn soi sáng để truyền đạt Tin Mừng lưu lại mãi mãi về sau... Và chính Chúa Giê-su đã khuyên chúng ta: “Các con phải hiền lành và khiêm nhường trong lòng...”

Tác giả Nguyễn Trọng

Về Mục Lục

10. MỘT GỢI Ý VỀ Ý THỨC KITÔ

Một buổi sáng thứ Bảy tại Boston. Thiết trời vào thu se lạnh, nắng nhẹ và trong. Anh Lê Đăng Ân lái xe đưa tôi và anh Quyên Di đến Boston College, quanh co qua những con đường chớm mang màu sắc của mùa thu với những cây phong lá đổi sang màu vàng cam rực rỡ. Nhà cửa hai bên đường với lối kiến trúc Âu Châu cổ kính, mang vẻ yên tĩnh và thanh bình. Tất cả như một bức tranh mang vẻ đẹp dịu

dàng và sống động., làm tăng niềm vui sắp được gặp gỡ những người cũ mới trong buổi hội thảo chủ đề "Chuyển Đạt Tin Mừng qua Văn Học Nghệ Thuật." sắp diễn ra hôm nay. Liếc qua danh sách những người ở xa về, ngoài Cha Tuệ và Cha Liêm tôi đã gặp, đa số là những người tôi chỉ được nghe tên từ lâu nhưng chưa biết mặt. Còn anh em Sứ Điệp tại Boston tôi cũng chỉ nghe tên, và gặp duy nhất anh Trần Thu Miên một lần trước khi Sứ Điệp ra đời cách đây hơn mười năm. Thôi thì chút xíu nữa sẽ biết mặt nhau hết.

Và đúng như sự ước đoán của tôi, khi phần tự giới thiệu của mọi người vừa xong, tôi cảm thấy bầu khí trở nên thân mật ngay, chắc hẳn vì từ lâu đã nghe danh và khâm phục những bậc đàn anh trưởng thượng đang ngồi trước mặt mình, và hôm nay tôi sẽ được học hỏi rất nhiều từ các vị này. Tuy có nhiều vị đã qua cái mốc 'thất thập cổ lai hy' như các bác Nguyễn Trọng, Đỗ Hữu Nghiêm, Trà Lũ... nhưng cũng có một số không ít người trong đó có cả Linh Mục chỉ lớn hơn tôi chừng ... hơn chục tuổi, và một số rất ít người cỡ tuổi tôi, và có cả một vài người trẻ hơn như ca sĩ Ngọc Huệ, Charles Phạm, cha Hoà...

Sẵn với tinh thần học hỏi và khám phá của mình, lần lượt từng bài thuyết trình tiếp nối nhau trong ngày, cộng với phần trao đổi thảo luận sau mỗi bài, đã mở ra cho tôi những cánh cửa để đi tới và chắc chắn sẽ thấy được nhiều hơn. Nói chung là những băn khoăn, trăn trở, và gợi ý... thường không phải của riêng ai, nhưng là của rất nhiều người. Thế còn câu trả lời sẽ ở đâu ra? Tôi thích cái nguyên lý anh Trần Thu Miên đưa ra, là thường người hỏi đã có câu trả lời sẵn của mình, trước khi đặt câu hỏi cho mọi người. Như vậy tôi suy ra rằng, khi những vấn nạn được đưa ra trong buổi hội thảo là những vấn nạn chung của nhiều người, thì đương nhiên là mỗi người đã có sẵn một giải pháp của riêng mình cho từng vấn nạn, và sẽ đem ra bàn thảo để bổ túc, tổng hợp, để đồng ý về những giải pháp hữu hiệu tùy theo những hoàn cảnh được nhận diện.

Cũng trong tình thần đưa ra những vấn nạn chung, bác Trà Lũ sẵn với cái khiếu nói chuyện hài hước, đã đưa ra vấn nạn về việc sử dụng ngôn ngữ Việt Nam của người Kitô hữu có ảnh hưởng thế nào trong việc "Chuyển Đạt Tin Mừng qua Văn Học Nghệ Thuật", tức là chủ đề của buổi hội thảo hôm nay. Tuy đây là phần vui nhộn trong buổi hội thảo với cách trình bày dí dỏm của bác Trà Lũ, nhưng rất tiếc vấn đề lớn này không nằm trong chương trình của buổi hội thảo, mà chỉ được bác Trà Lũ nhanh lẹ chen vào mà thôi. Nếu những buổi hội thảo trong tương lai dành ra hẳn một buổi cho đề tài này, chắc chắn mỗi người tham dự sẽ đóng góp rất nhiều những vấn nạn và giải pháp có sẵn của mình. Nhưng không sao, nghi thức Sai Đi trong thánh lễ bé mọn nói lên sự tiếp nối của những gì đã được gợi ra trong buổi hội thảo này. Và chính vì vậy mà tôi viết tiếp phần còn lại của bài này để tiếp nối phần gợi ý của bác Trà Lũ về việc người Kitô hữu nên xét lại và cẩn thận trong việc sử dụng ngôn ngữ của mình.

Ai cũng biết "văn là người". Việc sử dụng ngôn ngữ, của người cầm bút cũng như trong những câu chuyện trao đổi hằng ngày, là một trong những phương tiện để một người trình bày những suy nghĩ của mình, và qua đó cũng tự trình bày quan niệm sống và bản chất cá biệt của mình. Riêng người Kitô hữu còn phải trình bày thế nào qua ngôn ngữ và cách sống để nói lên được cái bản chất Kitô nơi mình, nói lên được con người của Chúa Kitô hiện diện và ảnh hưởng toàn bộ cuộc sống của mình ra sao. Cũng xin nói ngay rằng, chúng ta không thể kiểm soát ngôn ngữ ngay trước khi nói hoặc viết, vì khi đó đã quá muộn! Ngôn ngữ được hình thành do tư tưởng, tư tưởng bắt nguồn từ ý thức. Vậy ý thức là điều quan trọng, nhưng may mắn ý thức xảy ra trong đầu và phải mất một thời gian ý thức mới có đủ lông đủ cánh để xuất hiện qua lời nói, thái độ hoặc việc làm. Không gian và thời gian đó là điều kiện thuận tiện để một người có thể bắt đầu từ ý thức để tạo hình cho tác phẩm bên trong, và sẽ trình bày tác phẩm đó ra bên ngoài qua ngôn ngữ, thái độ và hành động.

Thường người ta hay nói "chọn lựa một thái độ", "chọn lựa cách đối xử", hay "chọn lựa cách nói", nhưng theo tôi thì cần chọn lựa một ý thức. Độc giả sẽ hỏi: "Ý thức là ý thức, sao chọn lựa được?". Câu hỏi này rất hợp lý, nhưng xin trả lời là nếu muốn chọn một thái độ hay cách đối xử nào đó, tôi sẽ tìm hiểu "ý thức nào đưa đến thái độ hay cách đối xử mà tôi chọn?" Thí dụ: Cách đối xử yêu thương bắt đầu từ ý thức về niềm vui do tình yêu mang đến, thái độ hận thù bắt đầu từ ý thức bị thiệt thòi, áp bức, v.v...

Khi tôi chọn lựa cách sử dụng chữ nghĩa của mình cũng thế, những chữ nghĩa bày tỏ lòng yêu thương, lạc quan, vui vẻ.. bắt nguồn từ ý thức về lợi ích của thái độ lạc quan, vui vẻ. Những từ ngữ gieo rắc hận thù bắt đầu từ ý thức rằng mình bị kềm kẹp, áp bức, bị thương tổn, thiệt thòi... Quý vị độc giả cứ đem những bài báo chống Cộng cực đoan ra xem sẽ thấy rõ điều này. Về cách sử dụng ngôn ngữ thuộc dạng thứ hai này, trong bữa cơm với anh chị Lê Đăng Ân trước khi đưa tôi ra phi trường, anh chị Ân và tôi có chia sẻ về một cụm từ rất lỗi đức Bác Ái. Đó là cụm từ "đi thăm lăng bác Hồ" mà rất nhiều người

miền Nam trong đó không ít người Công Giáo thường dùng để chỉ việc đi làm vệ sinh cá nhân trong nhà cầu. Có thái độ chống Cộng là một chuyện, nhưng dùng cụm từ này để chà đạp nhân phẩm của một cá nhân thì không nên, nhất là người Kitô hữu tin rằng ai cũng do Thiên Chúa tạo dựng theo hình ảnh của Ngài. Hơn nữa trong sứ mạng chuyển đạt Tin Mừng của người Kitô hữu thì không thể chấp nhận việc chà đạp nhân phẩm con người dù chỉ bằng câu nói thiếu ý thức, vì như thế sao gọi là "Tin Mừng" được?

Tôi cũng chia sẻ với anh chị Ân về một danh từ không thể không dùng trong ngôn ngữ của nhiều tôn giáo, nhất là trong ngôn ngữ của Công Giáo, nhưng đã từ lâu rồi tôi tránh không dùng. Đó là chữ TỘI. Thay vì dùng từ TỘI hay TỘI LỖI, tôi chọn dùng từ LỖI LẦM, và thay vì nói đến hình phạt của tội lỗi, tôi dùng SỰ ĐAU KHỔ để ám chỉ hậu quả của tội lỗi. Thoáng nghe qua, TỘI hay TỘI LỖI gợi ra sự trừng phạt khiến con người tự nhiên phản ứng bằng sợ hãi, lẩn tránh. Còn LỖI LẦM dễ gợi sự tha thứ, khiến người làm lỗi biết sám hối và cảm thấy có cơ hội làm lại, và ĐAU KHỔ gợi lòng thương xót, khiến con người có lòng cậy trông. Thử hỏi cách dùng chữ nào sẽ hữu hiệu hơn khi chuyển đạt "Tin Mừng"?

Ý tôi muốn nói sự lựa chọn về cách dùng chữ vừa đưa ra bắt đầu khi tôi chọn ý thức "tội là đau khổ" thay vì chọn ý thức "tội đáng trừng phạt." Tôi có thể viết một bài dài về ý thức "tội là đau khổ" của mình, nhưng xin vắn tắt bằng phương pháp tam đoạn luận như sau: Thứ nhất, TỘI gây ra đau khổ cho nhiều người, kể cả tội nhân cũng chịu đau khổ vì ân hận, xấu hổ, vì nỗi sợ hãi bị trừng phạt, và cuối cùng thường chịu những hình phạt đau đớn, khổ nhục, từ bị la mắng, đánh đòn, phạt vạ, cho đến tra tấn, tù đày, hành quyết... Chúa Giêsu không có tội, nhưng đã tự đặt mình vào hoàn cảnh bị kết án là kẻ phạm tội, và hình phạt dành cho Ngài là án tử hình, là cái chết vô cùng đau nhức nhối mà người Do Thái thời đó vẫn dùng để trừng phạt các tội nhân. Trước thời Chúa Giêsu và cho đến bây giờ điều này vẫn đúng. Thứ hai, người đau khổ bao giờ cũng đáng thương. Vậy kẻ có tội là người đáng thương, như Chúa Giêsu đã nói: "Ta đến để cứu người có tội."

Ý thức, hay sự nhận ra, tức là một điều gì đã có sẵn từ trước, và phải trong một điều kiện thuận tiện thì mới hiện ra và thấy được. Một Kitô hữu đích thực là người có cơ hội và điều kiện để nhận ra Sự Sống bắt nguồn từ Đấng Có Sẵn và Sự Sống tồn tại bằng Tình Yêu Có Sẵn của Đấng Có Sẵn này. Nhưng không phải ai cũng nhận ra Đấng Có Sẵn, và càng không phải ai cũng nhận ra Tình Yêu Có Sẵn, mặc dù mọi người đều đang sống trong Sự Sống, trong Tình Yêu Có Sẵn. Chính Đức Kitô đã đem ý thức này đến cho nhân loại bằng Tình Yêu Có Sẵn của Đấng Có Sẵn nơi Ngài, nên tôi gọi đó là "Ý Thức Kitô". Nếu gọi là "Ý Thức Kitô" thì nghe như cả một ngành triết học ghê gớm lắm, nhưng vấn đề sẽ đơn giản hơn nếu nói rằng cần bắt đầu từ ý thức Kitô để tạo nên bản chất Kitô qua lời nói, việc làm, thái độ và cung cách của mình.

Trở lại với buổi hội thảo "Chuyển Đạt Tin Mừng Qua Văn Học Nghệ Thuật", tôi xin nhắc lại 3 câu hỏi được đặt ra trong phần đầu bài thuyết trình khai mạc của Linh Mục Nguyễn Thanh Liêm về ơn gọi của người văn nghệ sĩ Công Giáo: "Ai gọi? Gọi ai? và Gọi để làm gì?" mà chắc chắn người tham dự đã có câu trả lời. Riêng tôi, tuy được Sai Đi để "Chuyển Đạt Tin Mừng Qua Văn Học Nghệ Thuật" nhưng thật tình tôi vẫn chưa biết phải chuyển đạt Tin Mừng gì, và chuyển đạt cho Ai, và chuyển đạt Thế Nào?. Chỉ biết là với khả năng hạn hẹp của mình tôi hiểu rằng Thiên Chúa gọi tôi, và tôi được gọi để bắt đầu từ "Ý Thức Kitô" tôi sẽ cố gắng tạo được "Bản Chất Kitô" nơi con người của mình để trình bày cho mọi người chung quanh. Ai ưa thích "Bản Chất Kitô" nơi tôi, sẽ tìm hiểu "Ý Thức Kitô" và nhận ra nhân ra Sự Sống bắt nguồn từ Đấng Có Sẵn và nhận ra Sự Sống tồn tại nhờ Tình Yêu Có Sẵn qua Đức Kitô và những Kitô hữu đích thực. Quan trọng hơn nữa, là dù cuộc đời của mỗi người có thế nào thì Tình Yêu Có Sẵn vẫn bảo đảm cho chúng ta đến với Chân Thiện Mỹ của Đấng Có Sẵn. Tôi nhất định và hy vọng mình sẽ gieo được "Ý Thức Kitô" nơi nhiều người, và mọi chuyện khác sẽ tự tiếp nối để ngày một nhiều người mang "Bản Chất Kitô" hầu biến đổi thế giới cho tốt hơn trên con đường tìm kiếm Chân Thiện Mỹ.

Cincinnati, Ohio

Tác giả Nguyễn Thị Kim Loan
Về Mục Lục

11. SỨ MẠNG NGƯỜI CẦM BÚT CÔNG GIÁO VIỆT NAM

+ Qua sự hỗ trợ của Ủy Ban Văn Hóa Liên Đoàn Công Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ, Mạng Lưới Dũng Lạc, Tạp Chí Sứ Điệp và một số thân hữu, một buổi gặp gỡ thân mật giữa những người Việt Nam sinh hoạt trong lãnh vực văn hóa và nghệ thuật tổ chức tại Boston College, MA, vào ngày 4 tháng 10, 2008, với chủ đề: 'Chuyển Tải Sứ Điệp Tin Mừng qua Văn Học & Nghệ Thuật'. Chủ Tịch Liên Đoàn CGVN tại Hoa Kỳ, LM. Giuse Nguyễn Thanh Liêm, đã được mời chia sẻ về đề tài: "Sứ Mạng của Người Cầm Bút Công Giáo Việt Nam". Dưới đây là toàn văn bài chia sẻ.

Kính thưa quý Cha và toàn thể quý vị,

Chân thành cảm ơn tất cả quý vị đã hy sinh thời giờ, công sức quy tụ về nơi đây, cùng nhau ngồi lại để hy vọng đóng góp một cái gì đó cho nền Văn Hóa Công Giáo Việt Nam. Thành ý của mỗi người rất đáng hoan nghênh. Xin Thiên Chúa chúc lành cho tất cả chúng ta.

Nói đến Sứ Mạng, có lẽ người Công Giáo chúng ta quen với từ "Ơn Gọi" hơn. Ba vấn đề trong phạm vi này: Ai gọi, gọi ai và gọi để làm gì?

Với con mắt đức tin: chúng ta nhận biết rằng, mỗi người đều được Chúa gọi, và trao cho sứ mạng nào đó. Đúng như điều chia sẻ của Đức Thánh Cha Benedict XVI, trao đổi với Peter Seeward, rằng: *"Mỗi cuộc sống có ơn gọi riêng. Nó có ẩn số riêng và con đường riêng. Không cuộc đời nào là thuần bất chước, tung tăng bước ra từ một chuỗi giống nhau. Và mỗi người cũng cần can đảm sống đời mình một cách sáng tạo mà chẳng cần bất chước ai"*. ('Thiên Chúa và Trần Thế', tr. 286). Cũng qua điều chia sẻ này, ý nghĩa của dụ ngôn Nén Bạc chúng ta thì thoáng nghe trong các Thánh Lễ, rõ nét hơn: Tùy theo khả năng từng người, Chúa giao cho 5 nén, hay 2 nén để sinh lợi (Mt 25:14-29).

Trong Phần Nhập Đề của cuốn 'Tóm Lược Học Thuyết Xã Hội của Giáo Hội Công Giáo' (Tóm Lược HTXH), có nhấn mạnh: *"Ý nghĩa sâu xa nhất của cuộc sống con người được lộ ra khi con người tự do tìm kiếm sự thật nào đó có thể định hướng và đem lại sự sung mãn cho cuộc sống"* (Tóm lược HTXH, tr. 37).

Thật vậy, thế giới này chứa đựng nhiều điều bí nhiệm bao quanh cuộc sống và hoàn cảnh con người, và con người khi sinh ra, với lòng khao khát tìm kiếm sự thật xung quanh cuộc sống, đã cố gắng rất nhiều để có những đáp án. Qua hành động dần dần tìm hiểu cho ra sự thật đó, đã làm cho đời sống con người phong phú hơn, sung mãn hơn!

Cần mở ngoặc nơi đây, cuốn sách này do Hội Đồng Giáo Hoàng về Công Lý và Hòa Bình biên soạn và phổ biến năm 2004. Đức Cố Hồng Y FX Nguyễn Văn Thuận, nguyên Chủ Tịch Hội Đồng, *"đã thực hiện phần chuẩn bị phức tạp của tài liệu này"*, như lời đương kim Chủ Tịch Hội Đồng, đức Hồng Y Renato Raffaele Martino, giới thiệu.

Trong lĩnh vực Văn Hóa, - chúng ta đang nói chuyện văn hóa – *"Văn Hóa phải là lĩnh vực ưu tiên, cho sự hiện diện và dần dần của Giáo Hội và các Kitô hữu"* (Tóm Lược HTXH, tr. 378). Rất rõ ràng, tất cả Kitô hữu đều được mời gọi dần dần trong lĩnh vực này! Linh Mục Trần Cao Tường, một nhà sinh hoạt nhiệt thành và tha thiết trong lãnh vực Văn Hóa lâu năm, cũng đã nêu lên những băn khoăn và ưu tư đó trong nhiều bài viết, cụ thể là bài *'Có Cần Lập Một Ban Mục Vụ Văn Hóa Trong Mỗi Cộng Đoàn Công Giáo Không?'*, đăng trên Nội San Liên Đoàn, số 23, năm 2008.

Lời mời gọi dần dần thật tha thiết và cấp bách cho Văn Hóa cũng đến từ nguồn chính thống: từ các Giáo Phụ tham dự Công Đồng Vatican II. Các ngài đã nhận thấy *"sự tách rời của niềm tin Kitô giáo và đời sống hằng ngày như là một trong những sai lầm trầm trọng nhất của thời đại chúng ta"*. (Hiển Chế Mục Vụ, Gaudium et Spes, 59:AAS 58 (1966), 1062). Chi tiết hơn, vì: *"Tình trạng không có một viễn cảnh siêu hình, sự đánh mất lòng khát vọng tìm Chúa vì yêu mình quá độ nên chỉ tự phục vụ cho chính bản thân, và các hình thức khác nhau gặp thấy trong những lối sống tiêu thụ; dành ưu tiên cho việc nghiên cứu khoa học và kỹ thuật như là cùng đích của đời mình; chú trọng vào dáng vẻ bên ngoài, nỗ lực truy tìm hình ảnh, những kỹ thuật truyền thông"* (Tóm Lược HTXH, tr. 378).

Kể từ những ngày các Giáo Phụ Công Đồng Vatican II nhận xét những điều trên, thế mà tưởng chừng như mới... hôm qua, vì tình trạng xã hội và con người hiện tại ở trên đất nước Hoa Kỳ này, hay ở những quốc gia khác như bên Âu Châu và ngay cả ở Việt Nam chúng ta, cũng không... có khác gì hơn 40 năm trước!

Do vậy, Sứ Mạng mà người Kitô hữu, sau khi lãnh nhận Bí Tích Rửa Tội, được trao ban: Rao Giảng Tin Mừng Cứu Độ, về Thiên Chúa và Tình yêu bao la của Ngài dành cho loài người, hơn lúc nào hết được chú trọng đặc biệt.

Câu hỏi được đặt ra cho giới cầm bút Công Giáo, chúng ta sẽ thực hiện như thế nào? Theo thiên ý, có lẽ sứ mạng của những người cầm bút Công Giáo sẽ thành công hơn, khi mỗi người cố gắng trở nên là một phó bản của Chúa Giêsu không những trong cuộc sống cá nhân, mà còn trong những tác phẩm - những đứa con tinh thần của mình - : *"Ta là Đường, là Sự Thật và là Sự Sống"* (Ga 14:6). Thể hiện được những điều đó, chính là hình thành hai Nhân Cách Sống và Nhân Cách Viết có nét đặc thù: Công Giáo. Điều này cũng phù hợp với những nhận định và đánh giá về Người Cầm Bút nói chung, căn cứ vào hai nhân cách của họ: Nhân cách Sống và nhân cách Viết.

Liên quan đến điều này, chúng ta hơn lúc nào hết, cần suy gẫm những định hướng của Giáo Hội về sự tham gia trong lĩnh vực văn hóa, đó là *'cố gắng bảo đảm quyền có một nền văn hóa nhân bản và dân sự cho mỗi con người, phù hợp với phẩm giá của con người, không phân biệt chủng tộc, giới tính, quốc gia, tôn giáo hoặc những hoàn cảnh xã hội. Quyền này bao hàm quyền của các gia đình và những con người được đi học trong các trường miễn phí và các trường mở; tự do tiếp cận với các phương tiện truyền thông xã hội, cũng như tránh được mọi hình thức độc quyền và kiểm soát về ý thức hệ trong lĩnh vực này, tự do nghiên cứu, chia sẻ tư tưởng, bàn cãi và thảo luận.*

Nhiều hình thức tước đoạt về văn hóa và không nhìn nhận các quyền lợi của văn hóa chính là nguồn phát sinh ra sự nghèo khổ của nhiều dân tộc. Sự dấn thân vào việc giáo dục và đào tạo con người luôn là mối quan tâm hàng đầu của hoạt động xã hội Kitô giáo. (Tóm Lược HTXH, tr. 380).

Năm 2007 vừa qua, sau Đại Hội Hội Đồng Giám Mục Việt Nam (HĐGMVN) lần thứ X tổ chức tại Tòa Tổng Giám Mục Hà Nội từ ngày 08 đến 12-10-2007, HĐGMVN đã đưa ra một thư Chung 'Giáo Dục Hôm Nay, Xã Hội và Giáo Hội Ngày Mai', có chủ đề về Giáo Dục Kitô Giáo, chính là đã nhìn thấy những giá trị cần thiết, quan trọng và khẩn trương của một nền giáo dục Công Giáo hơn bao giờ hết đang cần trên đất nước Việt Nam.

Các vị lãnh đạo Giáo Hội Việt Nam thuộc toàn bộ 26 giáo phận Việt Nam qua lá thư Chung này, cũng đã thẳng thắn bày tỏ thiện chí muốn dấn thân tích cực hơn nữa, hiệu quả hơn nữa của toàn thể Giáo Hội Việt Nam, với con số hơn tám (8) triệu người giáo dân trong nước, đó là chưa tính đến sự trợ giúp đáng kể của gần một (1) triệu người Công Giáo sinh sống khắp nơi ở hải ngoại đáp trả lời mời gọi của các ngài, để giúp xã hội và con người Việt Nam thăng tiến toàn diện nói chung, và về mặt văn hóa nói riêng. Có lẽ, các ngài cũng biểu đồng tình với Đức cố Thánh Cha John Paul II, đó là, *'nhờ văn hóa, con người, với tư cách là người, sẽ trở nên người hơn'* (Thư Đức Thánh Cha John Paul II gửi UNESCO, ngày 23-6-1980, tr. 9).

Một nét đẹp của đất nước và con người Hoa Kỳ, đó là người ta trân quý và hoan nghênh những đóng góp lao động -trí óc hay tay chân- của tập thể hay cá nhân vào sự thịnh vượng và phúc lợi của quốc gia, xã hội, đặc biệt những sự đóng góp này mang tính cách tự nguyện và vô vị lợi.

Chính phủ Hoa Kỳ, dù do bất cứ đảng phái nào lãnh đạo, cũng luôn khôn ngoan không những biết tìm kiếm và ưu đãi nhân tài, mà còn biết nuôi dưỡng và đào tạo nhân tài nữa. Chính vì chính sách 'chiêu hiền đãi sĩ' như thế, nhiều chất xám từ khắp nơi trên thế giới đã lũ lượt chảy về Hoa Kỳ: từ Ý, Pháp, Đức, Trung Quốc, Anh, Nga Xô, Tiệp Khắc, Ba Lan, Việt Nam...giúp cho đất nước và xã hội này mỗi ngày mỗi cường thịnh hơn.

Về phương diện khác, Chúa Giêsu Kitô qua việc bày tỏ mình *'là Đường, là Sự Thật, và là Sự Sống'*, đã không những giúp cho người Công Giáo xác tín hơn vào chân lý, vào đức tin của mình, mà còn vạch ra một viễn cảnh tươi đẹp vào niềm hy vọng có thật của một 'Trời mới, Đất mới'.

Điều này, cũng tùy thuộc vào mức độ dấn thân của Kitô hữu liên quan đến Nội Dung của Văn Hóa, đó là *Sự Thật*. Đức Thánh Cha Benedict XVI xác tín rằng: *"Bản chất con người là yêu sự thật"* (Thiên Chúa và Trần Thế, tr. 184). Hơn thế nữa, ngài còn khẳng định rằng *"chân lý chính là tình yêu, và tình yêu sẽ trở nên dị hợm, khi nó chống lại sự thật"* (SĐD, tr. 185). Vấn đề Sự Thật chính là cốt lõi của Văn Hóa, và dù tin hay không tin, càng gần với Sự Thật bao nhiêu, chúng ta càng giống Thiên Chúa bấy nhiêu - là Đáng tuyên xưng: Ta là Sự Thật!

Những sự việc xảy ra tại Tòa Khâm Sứ và tại Giáo Xứ Thái Hà, không còn đơn thuần là chuyện tranh chấp đất đai giữa Giáo Phận Hà Nội với địa phương nữa! Có cái gì lớn hơn, nghiêm trọng hơn, và có giá trị về mặt tinh thần hơn nhiều so với giá trị vật chất của mảnh đất bé tí kia! Giá trị đó mang tính cách thiêng liêng, ngay chính Đức Tổng Giám Mục Hà Nội Giuse Ngô Quang Kiệt cũng từng chia sẻ trong các buổi gặp gỡ với chức sắc chính quyền địa phương, cũng như Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, sau Hội nghị thường niên kỳ II từ ngày 22-26 tháng 9, 2008 tổ chức tại Tòa Giám Mục Xuân Lộc vừa qua, đã cho phổ biến Bản Nhận Định và Quan Điểm của HĐGMVN. Có thể tóm tắt lại những gì các ngài tha thiết đóng góp cũng như mong đợi, nếu không sợ bị phê phán là chủ quan: Hãy trả lại cho Sự Thật những gì thuộc Sự Thật! Thế thôi, không cần nhiều hơn, nhưng cũng không được ít hơn!

Trong lá thư mới nhất của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam gửi cho cộng đồng dân Chúa trong nước vào ngày 3 tháng 10, 2008 vừa qua, các ngài cũng bày tỏ ưu tư *'Con đường đối thoại tìm về chân lý, công lý và lợi ích lâu dài của đất nước là con đường dài với nhiều khó khăn và trắc trở, đòi hỏi khôn ngoan và kiên nhẫn'*.

Trong bối cảnh của xã hội ngày hôm nay, đoạn Tin Mừng của Thánh Luca chúng ta vừa nghe qua: 'Thần khí Chúa ngự trên tôi, vì Chúa đã xức dầu tấn phong tôi, để tôi loan báo Tin Mừng cho kẻ nghèo hèn. Người đã sai tôi đi công bố cho kẻ bị giam cầm biết họ được tha, cho người mù biết họ được sáng mắt, trả lại tự do cho người bị áp bức, công bố một năm hồng ân của Chúa.' cũng là những điều 'ứng nghiệm' cho những người Chăm Bút Công Giáo Việt Nam để chúng ta suy niệm, cầu nguyện và tích cực hành sử chức năng của mình là Tông Đồ Của Sự Thật, hầu góp phần vào việc dựng xây thế giới tốt lành và thánh thiện hơn.

Tác giả Nguyễn Thanh Liêm, Lm.

Chủ Tịch Liên Đoàn CGVN tại Hoa Kỳ

Về Mục Lục

12. GIỮA DÒNG (THƠ)

Tôi thấy mình luôn nổi trôi
Nơi dòng sông cuộc đời
Dài ngắn ra sao ai nào biết?
Bơi riết rồi cũng quen
Dù bến bờ ở tận đâu chưa thấy được .

Có những lúc nước tuôn nhanh
Chảy xiết qua những chỗ gập ghềnh
Hay gầm thét nơi thác đổ
Tôi soải tay, ngụp mặt bơi theo
Dù mệt rã đôi vai, dù không kịp thở.
Rồi có lúc nước lặng lờ trôi
Êm đềm qua nhiều nơi
Có đôi bên bờ sông thơ mộng
Trên sóng nước bằng bênh
Tôi lênh đênh ngửa mặt
Ngắm nhìn trời mây bát ngát
Dù trong chốc lát
Lại gặp chỗ gập ghềnh hay thác đổ.
Tôi vẫn mãi trôi
Theo dòng sông định mệnh
Và tự hỏi:
Bờ nào mình sẽ tới?

(Cảm hứng của một người không thật sự biết bơi)

Tác giả Nguyễn Thị Kim Loan

Về Mục Lục

13. BÀI CA NGỢI KHEN MAGNIFICAT (SLIDESHOW 266) - TRUYỀN ĐẠT TIN MỪNG

Nhạc Tuấn Kim; Lời: thánh ca Tin Mừng (Lc1:46-55);

Ca sĩ Thu Trang; Hòa âm: FX Phạm Ngọc Dung.

Thực hiện Slideshow: Nữ tu Maria Goretti Võ Thị Sương.

(Bấm vào đây download xong rồi mở, Nhạc và hình sẽ chạy tự động)

Mời nghe nhạc MP3 ► ...Xin mở file PDF kèm ►

Tác giả Nt Goretti Võ Thị Sương

Về Mục Lục